# Đề thi Học kì 2 Lịch sử lớp 12 năm 2024 có đáp án

Chỉ từ 150k mua trọn bộ Đề thi Lịch sử 12 bản word có lời giải chi tiết:  
B1: Gửi phí vào tài khoản 0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
B2: Nhắn tin tới zalo Vietjack Official - nhấn vào đây để thông báo và nhận đề thi.  
Xem thử tài liệu tại đây: Link tài liệu  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử lớp 12 năm 2023 - 2024 có đáp án**  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử 12 có đáp án đề số 1**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
*Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây*  
**Câu 1.** Để giải quyết nạn đói trước mắt sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Chính phủ và Chủ Tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì dưới đây?  
**A**. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.  
**B**. Cấm dùng gạo, ngô để nấu rượu.  
**C**. Nhường cơm sẻ áo, hủ gạo cứu đói.  
**D**. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.  
**Câu 2.** Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946) là:  
**A**. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.  
**B**. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.  
**C**. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.  
**D**. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong  khối Liên Hiệp Pháp.  
**Câu 3.** Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?  
**A**. Ngoại xâm và nội phản.  
**B**. Hơn 90% dân số mù chữ.  
**C**. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng  
**D**. Nạn đói đe doạ nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta.  
**Câu 4**. Đảng và chính phủ đã thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo sau cách mạng tháng Tám vì lí do nào dưới đây?  
**A**. Kẻ thù còn mạnh, chống phá chính quyền cách mạng .  
**B**. Pháp được sự giúp đỡ và hậu thuẫn của quân Anh.  
**C**. Chính quyền còn non trẻ, không thể đối phó với nhiều kẻ thù.  
**D**. Trung Hoa Dân quốc dùng tay sai để chống phá cách mạng.  
**Câu 5.** Mục đích của Đảng, Chính phủ khi kêu gọi đồng bào thực hiện “tuần lễ vàng”, “quỹ độc lập” là gì?  
**A**. Để hỗ trợ giải quyết nạn đói.  
**B**. Quyên góp tiền để xây dựng đất nước.  
**C**. Quyên góp vàng để xây dựng đất nước.  
**D**. Giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.  
**Câu 6.** Kết quả của cuộc chiến đấu chống Pháp ở Hà Nội của quân dân ta là  
**A**. giải phóng được thủ đô Hà Nội.  
**B**. phá hủy nhiều kho tàng của thực dân Pháp.  
**C**. tiêu diệt toàn bộ quân Pháp ở thủ đô Hà Nội.  
**D**. giam chân địch trong thành phố để ta chuẩn bị lực lượng kháng chiến.  
**Câu 7.** Nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ( 1945- 1954) là  
**A**. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.  
**B**. trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.  
**C**. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.  
**D**. tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.  
**Câu 8.** Đảng ta đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xuất phát từ lí do chủ yếu nào?.  
**A**. Pháp không thực hiện Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946.  
**B**. Pháp khiêu khích ta ở Hà Nội.  
**C**. Nền độc lập chủ quyền nước ta bị đe dọa nghiêm trọng.  
**D**. Chúng ta muốn hòa bình xây dựng đất nước.  
**Câu 9.** Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi năm 1950 được xây dựng dựa trên cơ sở nào dưới đây?  
**A**. Viện trợ của Mĩ.  
**B**. Kinh tế Pháp phát triển.  
**C**. Sự lớn mạnh của nguỵ quân.  
**D**. Kinh nghiệm chỉ huy của Tatxinhi.  
**Câu 10.** Điểm chung trong kế hoạch Rơve năm 1949 và kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi năm 1950 là gì?  
**A**. Bảo vệ chính quyền tay sai do Pháp lập ra.  
**B**. Muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.  
**C**. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.  
**D**. Thể hiện sức mạnh quân sự của Pháp.  
**Câu 11.** Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ?  
**A**. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của Pháp - Mỹ.  
**B**. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.  
**C**. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.  
**D**. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.  
**Câu 12.** Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp (1945 - 1954) được kết thúc bằng sự kiện nào?  
**A**. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.  
**B**. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.  
**C**. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 - 7 - 1954).  
**D**. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.  
**Câu 13.** Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là  
**A**. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
**B**. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.  
**C**. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.  
**D**. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.  
**Câu 14.** Mĩ can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954) vì  
**A**. muốn giúp Pháp hoàn thành xâm lược Đông Dương.  
**B**. cả Pháp và Mĩ cùng trong phe tư bản chủ nghĩa.  
**C**. muốn thúc đẩy tự do dân chủ ở khu vực Đông Dương.  
**D**. muốn từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.  
**Câu 15.** Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là  
**A**. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
**B**. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.  
**C**. tinh thần đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam.  
**D**. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.  
**Câu 16.** Ngày 17-1-1960 tại Bến Tre nổ ra phong trào đấu tranh nào ?  
**A**. Chống bình định.  
**B**. Phá ấp chiến lược.  
**C**. Đồng khởi.  
**D**. Trừ gian diệt ác.  
**Câu 17.** Chiến thắng Bình Giã (2-12-1964) là thắng lợi của quân dân miền Nam chống chiến lược chiến tranh nào của Mĩ ?  
**A**. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.  
**B**. Chiến lược “chiến tranh cục bộ”.  
**C**. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.  
**D**. Chiến lược “chiến tranh đơn phương”.  
**Câu 18.** Âm mưu của Mĩ đối với miền Nam Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ 1954 là  
**A**. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
**B**. biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Mĩ.  
**C**. bưa quân đội Mĩ vào miền Nam.  
**D**. phá hoại các cơ sở kinh tế của ta.  
**Câu 19.** Hình thức đấu tranh nào của quân và dân ta chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam?  
**A**. Đấu tranh ngoại giao.  
**B**. Đấu tranh vũ trang.  
**C**. Đấu tranh chính trị.  
**D**. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.  
**Câu 20.** Trong giai đoạn 1954-1975 Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?  
**A**. có vai trò cơ bản nhất.  
**B**. có vai trò quan trọng nhất.  
**C**. có vai trò quyết định nhất.  
**D**. có vai trò quyết định trực tiếp.  
**Câu 21.** Điểm khác nhau cơ bản giữa Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) với đại hội lần thứ II (2-1951)  
**A**. thông qua báo cáo chính trị.  
**B**. bầu Ban chấp hành trung ương đảng.  
**C**. xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.  
**D**. thông qua nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.  
**Câu 22.** Nội dung nào dưới đây là điểm khác nhau cơ bản giữa chiền lược “Chiên tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam 1961-1965 và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” 1965-1968  
**A**. Mĩ chỉ huy bằng lực lượng cố vấn.   
**B**. tiến hành cuộc phá hoại ở miền Bắc.  
**C**. dùng người Việt đánh người Việt.  
**D**. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
**Câu 23.** Một trong những bài học kinh nghiệm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III (9-1960) để lại cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay là?  
**A**. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, ưu tiên công nghiệp nặng.   
**B**. Tiến nhanh tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.  
**C**. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại  
**D**. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa phù hợp thực tế điều kiện đất nước.  
**Câu 24.** “Chiến tranh cục bộ “ bắt đầu từ giữa năm 1965 là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng lực lượng  
**A**. quân Mĩ , quân một số nước đồng minh của Mĩ.  
**B**. quân Mĩ , đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.  
**C**. quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.  
**D**. quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.  
**Câu 25.** Nội dung nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa của cuộc tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968?  
**A**. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.  
**B**. Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.  
**C**. Chấm dứt phá hoại Miền Bắc.  
**D**. Ký hiệp định Pari.  
**Câu 26.** Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam ra đời sau sự kiện nào?  
**A**. Ngô Đình Diệm bị đảo chính.  
**B**. Chiến thắng của ta ở Ấp Bắc (Mỹ Tho).  
**C**. Thất bại của Mĩ trong việc lập ấp chiến lược.  
**D**. Thất bại của Mĩ trong “Chiến tranh đặc biệt”.  
**Câu 27.** Ý nào dưới đây **không** phải là âm mưu của Mĩ trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?  
**A**. Phá hoại tiềm lực kinh tế , quốc phòng và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.  
**B**. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.  
**C**. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta.  
**D**. Giành thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.  
**Câu 28.** Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?  
**A**. Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.  
**B**. Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.  
**C**. Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.  
**D**. Chiến thắng Vạn Tườngđược coi là “ Ấp Bắc” đới với quân Mĩ.  
**Câu 29.** Việc quyết định tương lai chính trị ở miền Nam Việt Nam trong nội dung của Hiệp định Pari so với Hiệp định Giơnevơ?  
**A**. Không có sự can thiệp của nước ngoài.  
**B**. Dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế.  
**C**. Dưới sự giám sát của Tổng thư kí Liên hợp quốc.  
**D**. Dưới sự giám sát của Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp.  
**Câu 30.** Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng, thể hiện ở chỗ  
**A**. trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.  
**B**. tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để giải phóng miền Nam trong năm 1975.  
**C**. nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975, thì giải phóng miền Nam trong năm 1975.  
**D**. tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của.  
**Câu 31.** Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?  
**A**. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.  
**B**. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
**C**. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc - Nam.  
**D**. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.  
**Câu 32.** Thành tựu ngoại giao quan trọng của nước ta trong năm 1977 là gì?  
**A**. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mĩ.  
**B**. Trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.  
**C**. Gia nhập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.  
**D**. Được 94 nước chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.  
**Câu 33.** Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của nước ta là gì?  
**A**. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.  
**B**. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.  
**C**. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
**D**. Khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục phát triển kinh tế - xã hội.  
**Câu 34.** Đặc điểm cơ bản của kinh tế miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975 là  
**A**. tập thể hóa nông nghiệp.  
**B**. công nghiệp, sản xuất lớn và tập trung.  
**C**. nông nghiệp, sản xuất nhỏ và phân tán.  
**D**. phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa trong chừng mực.  
**Câu 35.** Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?  
**A**. Đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong, giặc ngoài.  
**B**. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.  
**C**. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại trên thế giới.  
**D**. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của kháng chiến chống ngoại xâm.  
**Câu 36.** Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh đất nước như thế nào?  
**A**. Lực lượng sản xuất còn nhỏ, cơ sở vật chất - kĩ thuật lạc hậu, năng suất lao động thấp.  
**B**. Năng suất lao động và hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa có tích lũy từ nội bộ.  
**C**. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.  
**D**. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế-xã hội.  
**Câu 37.**  Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới kinh tế là  
**A**. phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.  
**B**. cải tạo XHCN đối với thương nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh.  
**C**. xây dựng cơ sở vật chất-kĩ thuật của CNXH, hình thành cơ cấu kinh tế mới.  
**D**. phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 38.** Công cuộc đổi mới (1986) còn có những hạn chế nào sau đây về kinh tế - xã hội?  
**A**. Kinh tế còn mất cân đối, bản sắc văn hóa dân tộc bị phai nhạt.  
**B**. Kinh tế còn mất cân đối, lạm phát tăng cao.  
**C**. Kinh tế còn mất cân đối, một số lĩnh vực văn hóa xuống cấp.    
**D**. Kinh tế còn mất cân đối, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.  
**Câu 39.** Việt Nam thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975 vì  
**A**. muốn tạo sức mạnh tổng hợp để tham gia xu thế toàn cầu hóa.   
**B**. đó là một điều khoản phải thi hành của Hiệp định Pari (1973).   
**C**. phải hoàn thành triệt để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.   
**D**. đó là ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân tộc.    
**Câu 40.** Yếu tố quyết định nhất dẫn đến sự thành công trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới là  
**A**. đổi mới kinh tế-chính trị.  
**B**. đổi mới về văn hóa -xã hội.  
**C**. đổi mới về tư duy, nhất là tư duy về kinh tế.  
**D**. đổi mới về chính sách đối ngoại.  
**Đáp án**  
  
  
  
  
1-C  
  
  
2-C  
  
  
3-A  
  
  
4-C  
  
  
5-D  
  
  
6-D  
  
  
7-C  
  
  
8-B  
  
  
9-A  
  
  
10-C  
  
  
  
  
11-D  
  
  
12-C  
  
  
13-A  
  
  
14-D  
  
  
15-D  
  
  
16-C  
  
  
17-A  
  
  
18-A  
  
  
19-D  
  
  
20-D  
  
  
  
  
21-C  
  
  
22-C  
  
  
23-D  
  
  
24-A  
  
  
25-D  
  
  
26-C  
  
  
27-D  
  
  
28-A  
  
  
29-A  
  
  
30-D  
  
  
  
  
31-B  
  
  
32-B  
  
  
33-C  
  
  
34-C  
  
  
35-D  
  
  
36-D  
  
  
37-D  
  
  
38-A  
  
  
39-D  
  
  
40-C  
  
  
  
  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử 12 có đáp án đề số 2**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
*Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây*  
**Câu 1.** Đầu 1950, việc các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với nước ta thể hiện  
**A**. vị thế của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế.  
**B**. nước ta muốn là bạn với tất cả các nước trên thế giới.  
**C**. nước ta chỉ đặt quan hệ ngoại giao với các nước Xã hội chủ nghĩa.  
**D**. chỉ các nước Xã hội chủ nghĩa muốn đặt quan hệ ngoại giao với ta.  
**Câu 2.** Trước tình thế sa lầy của Pháp ở Đông Dương (1950-1953), Mĩ đã có hành động gì?  
**A**. Chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.  
**B**. Bắt đầu can thiệp vào Đông Dương.  
**C**. Từng bước can thiệp sâu vào Đông Dương.  
**D**. Cấu kết với các thế lực phản động từng bước can thiệp vào Đông Dương.  
**Câu 3.** Bước vào Đông Xuân 1953 - 1954, âm mưu của Pháp - Mĩ là  
**A**. giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.  
**B**. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
**C**. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.  
**D**. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.  
**Câu 4.** Hiệp định Ginevơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền gì cho các nước Đông Dương?  
**A**. Quyền được hưởng độc lập, tự do.  
**B**. Các quyền dân tộc cơ bản.  
**C**. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.  
**D**. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.  
**Câu 5.** Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơnevo năm 1954 là  
**A**. Mĩ cam kết chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam.  
**B**. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
**C**. Mĩ cam kết rút hết quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ khỏi miền Nam Việt Nam.  
**D**. các nước tham dự tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.  
**Câu 6.** Hạn chế của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương đối với Việt Nam là  
**A**. chưa giải phóng được vùng nào ở nước ta.  
**B**. mới giải phóng được miền Bắc.  
**C**. chỉ giải phóng được miền Nam.  
**D**. chỉ giải phóng được vùng Tây Bắc.  
**Câu 7.** Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 với chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 là những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp - Mĩ phải  
**A**. ký kết các hiệp định với ta.  
**B**. rút quân về nướctrong vòng 300 ngày.  
**C**. kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
**D**. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.  
**Câu 8.** Nội dung hiệp định Giơnevơ 1954 và Hiệp định Pari 1975 đều  
**A**. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.  
**B**. buộc Mĩ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam.  
**C**. buộc thực dân Pháp phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam.  
**D**. quy định việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao lực lượng.  
**Câu 9.** Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là  
**A**. không vi phạm chủ quyền dân tộc.  
**B**. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.  
**C**. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.  
**D**. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.  
**Câu 10.** Tác động của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) tạo điều kiện thuận lợi cho  
**A**. cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.  
**B**. cuộc đấu tranh quân sự của ta giành thắng lợi.  
**C**. cuộc đấu tranh quân sự và ngoại giao của ta giành thắng lợi.  
**D**. miền Bắc tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 11.** Nội dung nào dưới đây **không** được ghi trong Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946?  
**A**. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.  
**B**. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.  
**C**. Để cho 15 000 quân Pháp ra Bắc thay thế quân Tưởng và rút dần trong 5 năm.  
**D**. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.  
**Câu 12.** Nhiệm vụ cơ bản nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cần thực hiện sau Cách mạng tháng Tám là gì?  
**A**. Giải quyết nạn đói.  
**B**. Giải quyết nạn dốt.  
**C**. Giải quyết khó khăn về tài chính.  
**D**. Xây dựng chính quyền cách mạng.  
**Câu 13.** Mục đích của Đảng và Chính phủ khi kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), Tạm ước (14-9-1946) là gì?  
**A**. Tập trung vào kẻ thù chính.  
**B**. Tránh cùng lúc đối đầu với nhiều kẻ thù.  
**C**. Có thêm thời gian để xây dựng và củng cố lực lượng.  
**D**. Hạn chế việc Pháp và Trung Hoa Dân quốc câu kết với nhau.  
**Câu 14.** Bài học chủ yếu nào dưới đây được rút ra từ kết quả của Hiệp định Sơ bộ (6- 3-1946)?  
**A**. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.  
**B**. Đa phương hóa trong quan hệ quốc tế.  
**C**. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.  
**D**. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.  
**Câu 15.** Bài học cơ bản nào cho công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam được rút ra từ quá trình đàm phán kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946)?  
**A**. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.  
**B**. Đa phương hóa các mối quan hệ.  
**C**. Kiên trì trong đấu tranh ngoại giao.  
**D**. Giải quyết tranh chấp bằng hòa bình.  
**Câu 16.** Quyết định cơ bản của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 15 (1- 1959) là gì?  
**A**. Dùng đấu tranh ngoại giao để đánh đổ ách thông trị Mĩ - Diệm.   
**B**. Nhờ sự giúp đỡ của các nước ngoài để đánh Mĩ - Diệm.  
**C**. Giành chính quyền bằng con đường đấu tranh hòa bình.  
**D**. Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ quyền Mĩ - Diệm.  
**Câu 17.** Thắng lợi nào dưới đây không góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?  
**A**. Vạn Tường.  
**B**. An Lão.  
**C**. Đồng Xoài.  
**D**. Ba Gia.  
**Câu 18.** Nội dung nào dưới đây **không** phải ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi” (1959-1960)?  
**A**. Buộc Mĩ phải rút quân về nước.  
**B**. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.  
**C**. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.  
**D**. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.  
**Câu 19.** Chính sách nào của Mỹ- Diệm tác động gây khó khăn với cuộc cách mạng miền Nam Việt Nam từ 1954-1959?  
**A**. Phế truất Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống.  
**B**. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam.  
**C**. Đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, ra“luật 10 - 59”, công khai chém giết.  
**D**. Thực hiện chính sách “đả thực”, “bài phong”, “diệt cộng”.  
**Câu 20.** Trong giai đoạn 1954-1975 Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước  
**A**. có vai trò cơ bản nhất.  
**B**. có vai trò quan trọng nhất.  
**C**. có vai trò quyết định nhất.  
**D**. có vai trò quyết định trực tiếp.  
**Câu 21.** “Ấp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược chiến tranh nào Mĩ thực hiện ở miền Nam Viêt Nam từ 1961-1973  
**A**. chiến tranh đặc biệt.  
**B**. chiến tranh Cục bộ.  
**C**. Việt Nam hóa chiến tranh.  
**D**. Đông Dương hóa chiến tranh.  
**Câu 22.** Chiến thắng trận Ấp Bắc (Mĩ Tho) ngày 2-1- 1963 và chiến thắng Vạn Tường (Quãng Ngải) ngày 1 -8-1965 của quân dân miền Nam Việt Nam đều  
**A**. chống lại một loại hình chiến tranh xâm lược kiểu mới của Mĩ  
**B**. chứngng minh quân dân miền Nam có thể đánh chiến lược chiến tranh của Mĩ.  
**C**. chứng tỏ tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam trong đấu tranh chống Pháp.  
**D**. đều thể hiện sức mạnh vũ khí của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 23.** Trong chiến lược chiến tranh cục bộ Mĩ đề ra chiến lược quân sự mới “Tìm diệt” nhằm mục đích gì?  
**A**. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.  
**B**. Tạo thuận lợi trên bàn ngoại giao.  
**C**. Giành lại thế chủ động trên chiến trường.  
**D**. Ngăn chặn tiếp viện từ Bắc vào Nam.  
**Câu 24.** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào ngày 18-8-1968, chứng tỏ điểu gì?  
**A**. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đánh bại quân viễn chinh Mĩ.  
**B**. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã trường thành nhanh chóng.  
**C**. Quân viễn chinh Mĩ đã mất khá năng chiến đấu.  
**D**. Quân dân miền Nam đã đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.  
**Câu 25.** Qua thất bại “chiến tranh đặc biệt”, Mĩ đã rút ra bài học gì cho “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam?  
**A**. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.  
**B**. Quân Mĩ và đồng minh Mĩ trực tiếp tham chiến.  
**C**. Cần tiếp tục tăng cường chiến tranh xâm lược.  
**D**. Vận động Quốc hội Mĩ ủng hộ cuộc chiến tranh.  
**Câu 26.** Kết quả nào dưới đây **không** phải là của trận “Điện Biên Phủ trên không”?  
**A**. Buộc Mĩ chấp nhận kí hiệp định Pari.  
**B**. Mĩ chấm dứt Chiến tranh phá hoại miền Bắc.  
**C**. Đánh bại cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mĩ.  
**D**. Mĩ tăng cường lực lượng Mĩ cho chiến trường miền Nam.  
**Câu 27.** Nội dung nào dưới đây không thuộc Hiệp định Pari 1973?  
**A**. Miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.  
**B**. Hoa Kì cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.  
**C**. Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
**D**. Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.  
**Câu 28.** Một trong những điểm mới về thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với “Chiến tranh cục bộ” là gì?  
**A**. Dùng người Việt đánh người Việt.  
**B**. Trực tiếp đưa quân viễn chinh Mĩ vào Đông Dương.  
**C**. Sử dụng cố vấn quân sự, phương tiễn chiến tranh của Mĩ.  
**D**. Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương.  
**Câu 29.** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các loại hình chiến tranh trước đó là gì?  
**A**. Đều là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.  
**B**. Đều có quân đội Mĩ, quân đồng minh Mĩ tham gia.  
**C**. Lực lượng chủ yếu là quân Ngụy tay sai.  
**D**. Lực lượng chủ yếu là quân đội Mĩ.  
**Câu 30.** Nguyên nhân chủ quan cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước là  
**A**. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
**B**. truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân nhân ta.  
**C**. có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.  
**D**. tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân hai miền Nam - Bắc.  
**Câu 31.** Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn đã  
**A**. quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  
**B**. thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.  
**C**. bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất, Ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam.  
**D**. nhất trí hoàn toàn các chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
**Câu 32.** Tại sao nước ta phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân 1975?  
**A**. Chống lại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.  
**B**. Do mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.  
**C**. Đảng cần có cơ quan quyền lực chung cho nhân dân cả nước.  
**D**. Nhân dân hai miền mong muốn có một chính phủ thống nhất.  
**Câu 33.** Thuận lợi cơ bản của đất nước sau đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?  
**A**. Các nước XHCN tiếp tục ủng hộ ta.  
**B**. Đất nước đã được độc lập, thống nhất.  
**C**. Nhân dân phấn khởi với chiến thắng vừa già nh được.  
**D**. Có miền Bắc XHCN, miền Nam hoàn toàn giải phóng.  
**Câu 34.** Ý nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân năm 1975?  
**A**. Mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.  
**B**. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.  
**C**. Là cơ sở để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.  
**D**. Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.  
**Câu 35.** So với thời điểm sau năm 1954, tình hình miền Nam sau năm 1975 có gì nổi bật?  
**A**. Hoàn toàn giải phóng.  
**B**. Là thuộc địa kiểu mới của Mĩ.  
**C**. Mĩ dựng lên chế độ Ngô Đình Diệm.  
**D**. Bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh phá hoại của Mĩ.  
**Câu 36.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những nhân tố khách quan tác động đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986) là  
**A**. tình trạng đói nghèo, lạc hậu của các nước Đông Nam Á.   
**B**. cuộc khủng hoảng trầm trọng ở Liên Xô và các nước Đông Âu.  
**C**. công cuộc cải cách ở Trung Quốc đạt được những thành tựu bước đầu.  
**D**. tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.  
**Câu 37.** Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới chính trị là  
**A**. đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, từ kinh tế-chính trị đến tổ chức.  
**B**. xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, do dân, vì dân.  
**C**. phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng con người mới.  
**D**. đổi mới kinh tế gắn liền với chính trị, pháy huy quyền làm chủ của nhân dân.  
**Câu 38.** Chủ trương đổi mới về kinh tế được Đại hội Đảng lần thứ VI (19 6) đề ra là gì?  
**A**. Phát triển công nghiệp nặng trên cơ sở phát triển nông nghiệp.  
**B**. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  
**C**. Phát triển công-nông nghiệp, thủ công nghiệp theo hướng hang hóa.  
**D**. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước.  
**Câu 39.** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Viêṭ Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại  
**A**. hòa bình, hữu nghi,̣ hợp tác.                     
**B**. hòa bình, hữu nghi,̣ trung lập.  
**C**. hữu nghi,̣ coi trọng hợp tác kinh tế.                    
**D**. hòa bình, mở rộng hợp tác về văn hóa.  
**Câu 40.** Một trong những bài học kinh nghiệm cơ bản được Đảng ta rút ra trong thời kì đầu đổi mới là  
**A**. huy động cả hệ thống chính trị vào công cuộc đổi mới.  
**B**. tranh thủ sự giúp đở của các nước trong khu vực.  
**C**. duy trì môi trường hòa bình để xây dựng đất nước.  
**D**. đẩy mạnh quan hệ đối ngoại hòa bình.  
**Đáp án**  
  
  
  
  
1-A  
  
  
2-C  
  
  
3-A  
  
  
4-B  
  
  
5-D  
  
  
6-B  
  
  
7-A  
  
  
8-A  
  
  
9-A  
  
  
10-A  
  
  
  
  
11-B  
  
  
12-D  
  
  
13-C  
  
  
14-A  
  
  
15-D  
  
  
16-D  
  
  
17-A  
  
  
18-A  
  
  
19-C  
  
  
20-D  
  
  
  
  
21-A  
  
  
22-B  
  
  
23-C  
  
  
24-A  
  
  
25-B  
  
  
26-D  
  
  
27-C  
  
  
28-D  
  
  
29-A  
  
  
30-A  
  
  
  
  
31-D  
  
  
32-B  
  
  
33-B  
  
  
34-D  
  
  
35-A  
  
  
36-A  
  
  
37-A  
  
  
38-D  
  
  
39-A  
  
  
40-A  
  
  
  
  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử 12 có đáp án đề số 3**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
*Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây*  
**Câu 1.** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 02/1951) có ý nghĩa là  
**A.** Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
**B.** Đại hội kháng chiến thắng lợi.  
**C.** Đại hội kháng chiến toàn dân.  
**D.** Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  
**Câu 2.** Tác dụng của Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) trong việc đối phó với Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc Việt Nam thể hiện như thế nào?  
**A.** Mượn Pháp đuổi Trung Hoa Dân quốc ra khỏi miền Bắc.  
**B.** Vô hiệu hóa quân đội Pháp, tạo điều kiện tiêu diệt Trung Hoa Dân quốc.  
**C.** Lợi dụng được Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.  
**D.** Tập trung lực lượng để đối phó với Trung Hoa Dân quốc.  
**Câu 3.** Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí  
**A.** án ngữ “Hành lang Đông - Tây” của thực dân Pháp.  
**B.** ít quan trọng nên bố phòng của Pháp có nhiều sơ hở.  
**C.** quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.  
**D.** có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.  
**Câu 4.** Thắng lợi nào sau đây của quân đội và nhân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954)?  
**A.** Cuộc chiến đấu trong các đô thị năm 1946.  
**B.** Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.  
**C.** Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.  
**D.** Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.  
**Câu 5.** Việc đàm phán kí kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với đại diện Chính phủ Pháp (06/3/1946) có tác dụng như thế nào?  
**A.** Tạo thời gian hoà bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.  
**B.** Đẩy việc đuổi quân Trung Hoa Dân quốc về phía thực dân Pháp.  
**C.** Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.  
**D.** Thể hiện được thiện chí hoà bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.  
**Câu 6.** Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946) là:  
**A**. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.  
**B**. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.  
**C**. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.  
**D**. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong  khối Liên Hiệp Pháp.  
**Câu 7:** Để giải quyết nạn đói trước mắt sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Chính phủ và Chủ Tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì dưới đây?  
**A**. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.  
**B**. Cấm dùng gạo, ngô để nấu rượu.  
**C**. Nhường cơm sẻ áo, hủ gạo cứu đói.  
**D**. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.  
**Câu 8.** Đảng và chính phủ đã thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo sau cách mạng tháng Tám vì lí do nào dưới đây?  
**A**. Kẻ thù còn mạnh, chống phá chính quyền cách mạng .  
**B**. Pháp được sự giúp đỡ và hậu thuẫn của quân Anh.  
**C**. Chính quyền còn non trẻ, không thể đối phó với nhiều kẻ thù.  
**D**. Trung Hoa Dân quốc dùng tay sai để chống phá cách mạng.  
**Câu 9.** Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu- đông 1947 nhằm mục đích  
**A**. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.  
**B**. buộc ta phải đàm phán với những điều khoản có lợi cho chúng.  
**C**. khóa chặt biên giới Việt- Trung chặn nguồn liên lạc của ta với thế giới.  
**D**. giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.  
**Câu 10.** Điểm chung trong kế hoạch Rơve năm 1949 và kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi năm 1950 là gì?  
**A**. Bảo vệ chính quyền tay sai do Pháp lập ra.  
**B**. Muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.  
**C**.  Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.  
**D**. Thể hiện sức mạnh quân sự của Pháp.  
**Câu 11.** Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơnevo năm 1954 là  
**A**. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Việt Nam.  
**B**. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
**C**. Hoa Kì phải rút toàn bộ quân đội và quân đồng minh khỏi miền Nam Việt Nam.  
**D**. các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.  
**Câu 12.** Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 với chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 là những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp - Mĩ phải  
**A**. ký kết các hiệp định với Việt Nam.  
**B**. rút quân toàn bộ quân đội và cố vấn quân sự về nước.  
**C**. kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
**D**. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.  
**Câu 13.** Từ việc thành lập Mặt trận Liên Việt (3-1951) Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì về xây dựng mặt trận hiện nay?  
**A**. Xây dựng khối liên minh công-nông.  
**B**. Xây dựng khối đoàn kết dân tộc.   
**C**. Đoàn kết các tôn giáo.  
**D**. Đoàn kết các dân tộc.  
**Câu 14.** Từ thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần II (2-1951), bài học cơ bản nào Việt Nam có thể rút ra để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?  
**A**. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.  
**B**. Tăng cường khối đoàn kết dân tộc.  
**C**. Tăng cường sự đoàn kết quốc tế.  
**D**. Tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng.  
**Câu 15.** Tác động của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) tạo điều kiện thuận lợi cho  
**A**. cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.  
**B**. cuộc đấu tranh quân sự của ta giành thắng lợi.  
**C**. cuộc đấu tranh quân sự và ngoại giao của ta giành thắng lợi.  
**D**. miền Bắc tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 16.** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?  
**A.** Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.  
**B.** Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.  
**C.** Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
**D.** Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.  
**Câu 17.** Mục đích chủ yếu của Mĩ khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai (1972) là  
**A.** cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam.  
**B.** ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.  
**C.** uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của quân dân Việt Nam.  
**D.** cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, tạo thế mạnh trên bàn đàm phán.  
**Câu 18.** Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là  
**A.** phản ánh sự thắng lợi trên mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.  
**B.** quân đội nước ngoài rút khỏi Việt Nam từ ngày kí hiệp định.  
**C.** có sự tham gia đàm phán và cùng kí kết của các cường quốc.  
**D.** quy định việc tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.  
**Câu 19.** Mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là chiến dịch  
**A.** Huế - Đà Nẵng.  
**B.** Buôn Ma Thuột.  
**C.** Hồ Chí Minh.  
D. Tây Nguyên.  
**Câu 20.** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?  
**A.** Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.  
**B.** Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, binh vận và ngoại giao.  
**C.** Tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng miền Nam.  
**D.** Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.  
**Câu 21.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (tháng 01/1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?  
**A.** Là trận trinh sát chiến lược.  
**B.** Là trận mở màn chiến lược.  
**C.** Là trận nghi binh chiến lược.  
**D.** Là trận tập kích chiến lược.  
**Câu 22.** Thắng lợi nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?  
**A**. Chiến thắng Bình Giã.   
**B**. Chiến thắng Ấp Bắc.  
**C**. Chiến thắng Vạn Tường.  
**D**. Chiến thắng Đồng Xoài.  
**Câu 23.** Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960) có vai trò nào dưới đây trong cuộc kháng chiến chống Mĩ?  
**A**. Lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh.  
**B**. Xây dựng lực lượng cách mạng miền Nam.  
**C**. Giữ gìn lực lượng cách mạng chuẩn bị phản công.  
**D**. Đoàn kết toàn dân chống đế quốc và chính quyền tay sai.  
**Câu 24.** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào ngày 18-8-1968, chứng tỏ điểu gì?  
**A**. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đánh bại quân viễn chinh Mĩ.  
**B**. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã trường thành nhanh chóng.  
**C**. Quân viễn chinh Mĩ đã mất khá năng chiến đấu.  
**D**. Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.  
**Câu 25.** Ý nào dưới đây **không** phải là âm mưu của Mĩ trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?  
**A**. Phá hoại tiềm lực kinh tế , quốc phòng và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.  
**B**. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.  
**C**. Uy hiếp tinh thần , , làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta.  
**D**. Giành thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.  
**Câu 26.** Điểm khác biệt giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là  
**A**. hình thức chiến tranh thực dân mới.  
**B**. sử dụng quân đội Sài Gòn.  
**C**. các chiến lược đều thất bại.  
**D**. mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương.  
**Câu 27.** Một trong những điểm mới về thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với “Chiến tranh cục bộ” là gì?  
**A**. Dùng người Việt đánh người Việt.  
**B**. Trực tiếp đưa quân viễn chinh Mĩ vào Đông Dương.  
**C**. Sử dụng cố vấn quân sự, phương tiễn chiến tranh của Mĩ.  
**D**. Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương.  
**Câu 28.** Điểm khác biệt về việc quyết định tương lai chính trị ở miền Nam Việt Nam trong nội dung của Hiệp định Pari so với Hiệp định Giơnevơ là gì?  
**A**. Không có sự can thiệp của nước ngoài.  
**B**. Dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế.  
**C**. Dưới sự giám sát của Tổng thư kí Liên hợp quốc.  
**D**. Dưới sự giám sát của Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp.  
**Câu 29.** Một trong những bài học chủ yếu cho cách mạng Việt Nam được rút ra từ việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần III (9-1960) là  
**A**. mềm dẻo linh hoạt trong thực hiện lãnh chỉ đạo cách mạng.  
**B**. chỉ đạo cách mạng cho cả hai miền.  
**C**. chỉ đạo sâu sát quyết liệt cho cách mạng miền Nam.  
**D**. tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  
**Câu 30.** Thắng lợi nào buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari?  
**A**. Trận “ Điện Biên Phủ trên không”.  
**B**. Cuộc tiến công chiến lược 1972.  
**C**. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn - 719” của Mĩ, Ngụy.  
**D**. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.  
**Câu 31.** Một trong những yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986) là  
**A.** tình trạng lạc hậu của các nước Đông Nam Á.  
**B.** sự phát triển nhanh chóng của tổ chức ASEAN.  
**C.** cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô.  
**D.** cuộc khủng hoảng trầm trọng của nền kinh tế thế giới.  
**Câu 32.** Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là  
**A.** đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.  
**B.** lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ để tiến công.  
**C.** kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ  
**D.** kết hợp đánh nhanh thắng nhanh và đánh chắc, tiến chắc.  
**Câu 33.** Trong đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để  
**A.** thu hút vốn đầu tư của nước ngoài.  
**B.** tạo điều kiện cho kinh tế tư bản, tư nhân phát triển.  
**C.** tận dụng được nhiều nguồn lực để phát triển đất nước.  
**D.** Việt Nam có điều kiện phát triển kinh tế thị trường.  
**Câu 34.** Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?  
**A**. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.  
**B**. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
**C**. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc - Nam.  
**D**. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.  
**Câu 35.** Ý nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân năm 1975?  
**A**. Mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.  
**B**. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.  
**C**. Là cơ sở để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.  
**D**. Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.  
Câu 36. Nội dung nào **không** phải là tình hình chính trị, xã hội miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975?  
**A**. Những di hại của xã hội cũ vẫn tồn tại.  
**B**. Cơ sở chính quyền của Pháp vẫn còn tồn tại.  
**C**. Cơ sở chính quyền thực dân mới vẫn tồn tại.  
**D**. Chế độ thực dân mới của Mĩ cùng bộ máy chính quyền trung ương bị sụp đổ.  
**Câu 37.** Kết quả nào cho thấy bước tiến lớn cuộc cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1976 so với cuộc cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946.  
**A**. Cử tri tham gia bầu cử tăng lên.  
**B**. Đại biểu được bầu nhiều hơn.  
**C**. Nguyện vọng của nhân dân được đáp ứng đầy đủ.  
**D**. Chế độ dân chủ nhân dân được củng cố vững chắc.  
**Câu 38.** Điều nào sau đây không phải là điểm giống nhau giữa kì bầu cử Quốc hội 1976 với kì bầu cử Quốc hội 1946?  
**A**. Phát huy tinh thần yêu nước và ý thức công dân.  
**B**. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của cách mạng.  
**C**. Được tiến hành trên cả nước bằng phương pháp phổ thông đầu phiếu.  
**D**. Nhằm củng cố chế độ dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
**Câu 39.** Một trong những hạn chế của công cuộc đổi mới giai đoạn (19 6-1990)  trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển là gì?  
**A**. Trình độ khoa học và công nghệ chuyển biến chậm.  
**B**. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động thấp.  
**C**. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát vẩn ở mức cao, hiệu quả kinh tế thấp.  
**D**. Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất-kĩ thuật lạc hậu.  
**Câu 40.** Thực hiện kế hoạch 5 năm (1996-2000), cơ cấu các ngành kinh tế nước ta có sự chuyển biến theo hướng  
**A**. công-nông kết hợp.  
**B**. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  
**C**. nông nghiệp hóa hóa, hiện đại hóa.  
**D**. công nghiệp hóa, nông nghiệp hóa.  
**Đáp án**  
  
  
  
  
1-B  
  
  
2-A  
  
  
3-D  
  
  
4-B  
  
  
5-B  
  
  
6-C  
  
  
7-C  
  
  
8-C  
  
  
9-A  
  
  
10-C  
  
  
  
  
11-D  
  
  
12-A  
  
  
13-B  
  
  
14-A  
  
  
15-A  
  
  
16-C  
  
  
17-D  
  
  
18-A  
  
  
19-D  
  
  
20-B  
  
  
  
  
21-A  
  
  
22-B  
  
  
23-D  
  
  
24-A  
  
  
25-D  
  
  
26-D  
  
  
27-D  
  
  
28-A  
  
  
29-A  
  
  
30-A  
  
  
  
  
31-C  
  
  
32-B  
  
  
33-C  
  
  
34-B  
  
  
35-C  
  
  
36-B  
  
  
37-D  
  
  
38-D  
  
  
39-C  
  
  
40-B  
  
  
  
  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử 12 có đáp án đề số 4**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
*Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây*  
**Câu 1**. Khó khăn mới đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta  
**A**. Mĩ can thiệp sâu và “dính líu” trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.  
**B**. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiến hành trong điều kiện hoàn toàn tự lực cánh sinh.  
**C**. Pháp đẩy mạnh xây dựng quân đội tay sai và thành lập chính quyền bù nhìn.  
**D**. Tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch theo hướng có lợi cho Pháp, bất lợi cho ta.  
**Câu 2.** Mục tiêu nào dưới đây là cơ bản nhất trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi (1950)?  
**A**. Tiêu diệt nhanh chóng quân chủ lực của ta.  
**B**. Mong muốn kết thúc cuộc chiến ở Đông Dương.  
**C**. Củng cố cho chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương  
**D**. Giữ vững thế chủ động của Pháp trên chiến trường Đông Dương.  
**Câu 3.** Điểm mới trong xác định kẻ thù của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1951- 1953 so với giai đoạn 1946- 1950 là gì?  
**A**. Chống thực dân Pháp và phong kiến.  
**B**. Chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.  
**C**. Chống thực dân Pháp và tay sai.  
**D**. Chống thực dân Pháp và các đảng phái phản động.  
**Câu 4.** Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm mục tiêu là tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng  
**A**. Bắc Lào.  
**B**. Hạ Lào.  
**C**. Thượng Lào.  
**D**. Lào.  
**Câu 5.** Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là  
**A**. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
**B**. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.  
**C**. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.  
**D**. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.  
**Câu 6.** Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơnevo năm 1954 là  
**A**. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam.  
**B**. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
**C**. Mĩ cam kết chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam.  
**D**. các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.  
**Câu 7.** Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Nava, vì: Điện Biên Phủ  
**A**. có vị trí chiến lược quan trọng.  
**B**. được Pháp chiếm từ lâu.  
**C**. ngay từ đầu là trọng tâm của kế hoạch Nava.  
**D**. gần nơi đóng quân chủ lực của Pháp.  
**Câu 8.** Tác động của Hiệp định Giơnevơ đối với cách mạng Việt Nam là  
**A.** Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.  
**B.** Mĩ không còn can thiệp vào Việt Nam.  
**C**. chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.  
**D.** cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trong cả nước.  
**Câu 9.** Chiến thắng nào sau đây có ý nghĩa làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương (1945 - 1954)  
**A.** Chiến thắng Việt Bắc (1947).          
**B.** Chiến thắng Biên Giới (1950).  
**C.** Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954).            
**D.** Chiến thắng Hòa Bình (1951 - 1952).  
**Câu 10.** Thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam đã tác động như thế nào đến các nước ở châu Á, châu Phi và Mĩlatinh?  
**A**. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc.  
**B**. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào hòa bình.  
**C**. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào dân chủ.  
**D**. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào không liên kết.  
**Câu 11.** Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau tháng Tám-1945 ở nước ta là  
**A**. nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.  
**B**. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.  
**C**. phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa phụ thuộc.  
**D**. nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.   
**Câu 12.** Lực lượng nào dưới đây đã dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?  
**A**. Đế quốc Mĩ.  
**B**. Phát xít Nhật.  
**C**. Thực dân Anh.  
**D**. Quân Trung Hoa Dân quốc.  
**Câu 13.** Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí kết với Pháp vì lí do chủ yếu nào dưới đây?  
**A**. Tránh đụng độ với nhiều kẻ thù trong cùng một thời gian.  
**B**. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước.  
**C**. Tranh thủ thời gian hoà hoãn để phát triển lực lượng.  
**D**. Có thời gian chuyển các cơ quan đầu não đến nơi an toàn.  
**Câu 14.** Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) cho cách mạng Việt Nam hiện nay?  
**A**. Mềm dẻo trong chính sách đối ngoại.  
**B**. Đa phương hóa trong quan hệ quốc tế.  
**C**. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.  
**D**. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.  
**Câu 15.** Bài học cơ bản nào được rút ra từ kết quả việc giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám 1945 của Đảng?  
**A**. Đầu tư phát triển nông nghiệp.  
**B**. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất.  
**C**. Triệt để thực hành tiết kiệm.  
**D**. Xây dựng hệ thống thủy lợi.  
**Câu 16.** Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam Việt Nam sau 1954 là  
**A**. chống lại sự bắn phá và ném bom ác liệt của chính quyền Mĩ-Diệm  
**B**. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.  
**C**. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.  
**D**. tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.  
**Câu 17.** Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là gì?  
**A**. Dùng người Việt đánh người Việt.   
**B**. Tiêu diệt lực lượng của ta.  
**C**. Kết thúc chiến tranh.  
**D**. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.  
**Câu 18.** Sau khi Pháp rút khỏi nước ta, Mĩ đã có hành động gì?   
**A**. Biến nước ta làm căn cứ quân sự tiến đánh Trung Quốc.  
**B**. Biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Mĩ.   
**C**. Trực tiếp đưa quân đội vào thay quân Pháp.  
**D**. Đưa bọn tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền.  
**Câu 19**. Kết quả của phong trào “Đồng khởi” là gì?  
**A**. Phá vở từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch.  
**B**. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển.  
**C**. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.  
**D**. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960).  
**Câu 20.** Nguyên nhân nào là cơ bản nhất dẫn đến phong trào “Đồng khởi” 1959 - 1960 là  
**A**. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.  
**B**. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng về đường lối CM miền Nam.  
**C**. Do chính sách cai trị của Mĩ - Diệm làm cho CM miền Nam bị tổn thất nặng.  
**D**. Mỹ-Diệm thực hiện chiến dịch tố cộng diệt cộng, thi hành luật 10-59.  
**Câu 21.** Trong giai đoạn 1954-1975 Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước  
**A**. có vai trò cơ bản nhất.  
**B**. có vai trò quan trọng nhất.  
**C**. có vai trò quyết định nhất.  
**D**. có vai trò quyết định trực tiếp.  
**Câu 22.** Âm mưu dùng người Việt đánh người Việt trong chiến lược chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam thể hiện mục đích nào của Mĩ?  
**A**. Giảm xương máu người Mĩ trên chiến trường.  
**B**. Tận dụng xương máu của người Việt.  
**C**. Quân Mĩ và quân Đồng minh rút dần khỏi chiến tranh.   
**D**. Tăng sức chiến đấu của quân đội Sài Gòn.  
**Câu 23.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi”(1959-1960) ở miền Nam Việt Nam?  
**A**. Làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.  
**B**. Giáng một đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mĩ.  
**C**. Đưa cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.  
**D**. Sự ra đời của mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam (20 - 12 - 1960).  
**Câu 24.** Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành trung đảng (1-1959) đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam?  
**A**. Sử dụng con đường đấu tranh ngoại giao giành chính quyền.   
**B**. Sử dụng bạo lực cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân.  
**C**. Sử dụng con đường đấu tranh vũ trang giành chính quyền.  
**D**. Sử dụng con đường đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.  
**Câu 25.** Nội dung nào sau đây không đúng với ý nghĩa của cuộc tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968?  
**A**. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.  
**B**. Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.  
**C**. Chấm dứt phá hoại Miền Bắc.  
**D**. Ký hiệp định Pari.  
**Câu 26.** Điểm khác biệt lớn nhất giữa chiến lược “chiến tranh cục bộ” so với chiến tranh đặc biệt” là: được tiến hành bằng lực lượng   
**A**. quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.  
**B**. quân đội Sài Gòn với vũ khí, trang bị kĩ thuật và phương tiện chiến tranh của Mĩ  
**C**. quân đội Sài gòn, có sự phối hợp về hỏa lực, không quân Mĩ.  
**D**. quân Mĩ, trang bị kĩ thuật và phương tiện chiến tranh hiện đại.  
**Câu 27.** Nội dung nào dưới đây là điểm giống nhau của ba loại hình chiến lược (Chiến tranh đặc biệt, Chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh) của Mỹ ở Việt Nam?  
**A**. Sử dụng quân Mĩ và đồng minh của Mĩ, với sự viện trợ quân sự cho quân đội Sài gòn.  
**B**. Có cố vấn Mĩ chỉ huy, tranh thủ ngoại giao với Liên Xô, Trung Quốc để cô lập ta.  
**C**. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.  
**D**. Sử dụng quân đội Sài Gòn, do Mĩ chỉ huy, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.  
**Câu 28.** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các loại hình chiến tranh trước đó là gì?  
**A**. Đều là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.  
**B**. Đều có quân đội Mĩ, quân đồng minh Mĩ tham gia.  
**C**. Lực lượng chủ yếu là quân Ngụy tay sai.  
**D**. Lực lượng chủ yếu là quân đội Mĩ.  
**Câu 29.** Việc quyết định tương lai chính trị ở miền Nam Việt Nam trong nội dung của Hiệp định Pari so với Hiệp định Giơnevơ?  
**A**. Không có sự can thiệp của nước ngoài.  
**B**. Dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế.  
**C**. Dưới sự giám sát của Tổng thư kí Liên hợp quốc.  
**D**. Dưới sự giám sát của Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp.  
**Câu 30.** Phương châm tác chiến của quân dân ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4/1975) là  
**A**. “tiến ăn chắc, đánh ăn chắc”.  
**B**. “đánh nhanh, giải quyết nhanh”.  
**C**. “cơ động, linh hoạt, chắc thắng”.  
**D**. “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.  
**Câu 31.** Nền nông nghiệp miền Nam gặp phải những khó khăn gì sau đại thắng mùa Xuân 1975?  
**A**. Thiên tai làm cho ruộng đất không canh tác được.  
**B**. Nhiều làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, bị bỏ hoang.  
**C**. Một triệu hécta rừng bị chất độc hóa học và bom đạn cày xới.  
**D**. Vô số bom mìn còn bị vùi lấp trên các cánh đồng, ruộng vườn.  
**Câu 32.** Ngày 20-9-1977, Việt Nam gia nhập tổ chức nào dưới đây?  
**A**. Liên hợp quốc.  
**B**. Tổ chức Thương mại quốc tế.  
**C**. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.  
**D**. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.  
**Câu 33.** Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước có ý nghĩa quan trọng gì?  
**A**. Đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.  
**B**. Tạo điều kiện thống nhất các lĩnh vực kinh tế - xã hội.  
**C**. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.  
**D**. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.  
**Câu 34.** Sự kiện nào đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước?  
**A**. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
**B**. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.  
**C**. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.  
**D**. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong toàn quốc.  
**Câu 35.** Nội dung nào **không** là tình hình chính trị, xã hội miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975?  
**A**. Những di hại của xã hội cũ vẫn tồn tại.  
**B**. Cơ sở chính quyền của Pháp vẫn còn tồn tại.  
**C**. Cơ sở chính quyền thực dân mới vẫn tồn tại.  
**D**. Chế độ thực dân mới của Mĩ cùng bộ máy chính quyền trung ương bị sụp đổ.  
**Câu 36.** Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh đất nước như thế nào?  
**A**. Lực lượng sản xuất còn nhỏ, cơ sở vật chất - kĩ thuật lạc hậu, năng suất lao động thấp.  
**B**. Năng suất lao động và hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa có tích lũy từ nội bộ.  
**C**. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.  
**D**. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế-xã hội.  
**Câu 37.** Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh thế giới như thế nào?  
**A**. Liên Xô và các nước XHCN lâm vào khủng hoảng toàn diện, trầm trọng.  
**B**. Hệ thống XHCN sụp đổ, phong trào cách mạng thế giới thoái trào.  
**C**. Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại.  
**D**. Hòa bình thế giới được củng cố, nhưng xung đột vẫn diễn ra ở một số khu vực.  
**Câu 38.** Một trong những hạn chế của công cuộc đổi mới giai đoạn (1986-1990)  trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển là gì?  
**A**. Trình độ khoa học và công nghệ chuyển biến chậm.  
**B**. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động thấp.  
**C**. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát vẩn ở mức cao, hiệu quả kinh tế thấp.  
**D**. Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất-kĩ thuật lạc hậu.  
**Câu 39.** Tại sao Đảng ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước?  
**A**. Đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện, tình hình thế giới có nhiều thuận lợi.  
**B**. Tình hình trong nước có nhiều thuận lợi, Đảng đổi mới để nắm bắt thời cơ.  
**C**. Đất nước đang trên đà phát triển và được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.  
**D**. Để khắc phục sai lầm, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng.  
**Câu 40.** Điểm khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế nước ta trước và sau thời điểm đổi mới là gì?  
**A**. Chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường XHCN.  
**B**. Chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.  
**C**. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp hình thành nền kinh tế mới.  
**D**. Xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.  
**Đáp án**  
  
  
  
  
1-A  
  
  
2-B  
  
  
3-B  
  
  
4-A  
  
  
5-A  
  
  
6-D  
  
  
7-A  
  
  
8-A  
  
  
9-C  
  
  
10-A  
  
  
  
  
11-D  
  
  
12-C  
  
  
13-A  
  
  
14-A  
  
  
15-A  
  
  
16-C  
  
  
17-A  
  
  
18-D  
  
  
19-D  
  
  
20-D  
  
  
  
  
21-D  
  
  
22-B  
  
  
23-A  
  
  
24-B  
  
  
25-D  
  
  
26-B  
  
  
27-D  
  
  
28-A  
  
  
29-A  
  
  
30-D  
  
  
  
  
31-B  
  
  
32-A  
  
  
33-D  
  
  
34-A  
  
  
35-B  
  
  
36-D  
  
  
37-A  
  
  
38-C  
  
  
39-D  
  
  
40-A  
  
  
  
  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử 12 có đáp án đề số 5**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
*Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây*  
**Câu 1.** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 02/1951) có ý nghĩa là  
A. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.  
C. Đại hội kháng chiến toàn dân.  
D. Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  
**Câu 2.** Tác dụng của Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) trong việc đối phó với Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc Việt Nam thể hiện như thế nào?  
A. Mượn Pháp đuổi Trung Hoa Dân quốc ra khỏi miền Bắc.  
B. Vô hiệu hóa quân đội Pháp, tạo điều kiện tiêu diệt Trung Hoa Dân quốc.  
C. Lợi dụng được Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.  
D. Tập trung lực lượng để đối phó với Trung Hoa Dân quốc.  
**Câu 3.**Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí  
A. án ngữ “Hành lang Đông - Tây” của thực dân Pháp.  
B. ít quan trọng nên bố phòng của Pháp có nhiều sơ hở.  
C. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.  
D. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.  
**Câu 4.** Thắng lợi nào sau đây của quân đội và nhân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954)?  
A. Cuộc chiến đấu trong các đô thị năm 1946.  
B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.  
C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.  
D. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.  
**Câu 5.** Việc đàm phán kí kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với đại diện Chính phủ Pháp (06/3/1946) có tác dụng như thế nào?  
A. Tạo thời gian hoà bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.  
B. Đẩy việc đuổi quân Trung Hoa Dân quốc về phía thực dân Pháp.  
C. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.  
D. Thể hiện được thiện chí hoà bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.  
**Câu 6.** Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946) là:  
A. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.  
B. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.  
C. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.  
D. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong  khối Liên Hiệp Pháp.  
**Câu 7:** Để giải quyết nạn đói trước mắt sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Chính phủ và Chủ Tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì dưới đây?  
A. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.  
B. Cấm dùng gạo, ngô để nấu rượu.  
C. Nhường cơm sẻ áo, hủ gạo cứu đói.  
D. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.  
**Câu 8.** Đảng và chính phủ đã thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo sau cách mạng tháng Tám vì lí do nào dưới đây?  
A. Kẻ thù còn mạnh, chống phá chính quyền cách mạng .  
B. Pháp được sự giúp đỡ và hậu thuẫn của quân Anh.  
C. Chính quyền còn non trẻ, không thể đối phó với nhiều kẻ thù.  
D. Trung Hoa Dân quốc dùng tay sai để chống phá cách mạng.  
**Câu 9.** Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu- đông 1947 nhằm mục đích  
A. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.  
B. buộc ta phải đàm phán với những điều khoản có lợi cho chúng.  
C. khóa chặt biên giới Việt- Trung chặn nguồn liên lạc của ta với thế giới.  
D. giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.  
**Câu 10.** Điểm chung trong kế hoạch Rơve năm 1949 và kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi năm 1950 là gì?  
A. Bảo vệ chính quyền tay sai do Pháp lập ra.  
B. Muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.  
C.  Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.  
D. Thể hiện sức mạnh quân sự của Pháp.  
**Câu 11.** Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơnevo năm 1954 là  
A. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Việt Nam.  
B. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
C. Hoa Kì phải rút toàn bộ quân đội và quân đồng minh khỏi miền Nam Việt Nam.  
D. các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.  
**Câu 12.** Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 với chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 là những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp - Mĩ phải  
A. ký kết các hiệp định với Việt Nam.  
B. rút quân toàn bộ quân đội và cố vấn quân sự về nước.  
C. kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
D. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.  
**Câu 13.** Từ việc thành lập Mặt trận Liên Việt (3-1951) Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì về xây dựng mặt trận hiện nay?  
A. Xây dựng khối liên minh công-nông.  
B. Xây dựng khối đoàn kết dân tộc.   
C. Đoàn kết các tôn giáo.  
D. Đoàn kết các dân tộc.  
**Câu 14.** Từ thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần II (2-1951), bài học cơ bản nào Việt Nam có thể rút ra để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?  
A. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.  
B. Tăng cường khối đoàn kết dân tộc.  
C. Tăng cường sự đoàn kết quốc tế.  
D. Tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng.  
**Câu 15.** Tác động của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) tạo điều kiện thuận lợi cho  
A. cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.  
B. cuộc đấu tranh quân sự của ta giành thắng lợi.  
C. cuộc đấu tranh quân sự và ngoại giao của ta giành thắng lợi.  
D. miền Bắc tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 16.** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?  
A. Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.  
B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.  
C. Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
D. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.  
**Câu 17.** Mục đích chủ yếu của Mĩ khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai (1972) là  
A. cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam.  
B. ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.  
C. uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của quân dân Việt Nam.  
D. cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, tạo thế mạnh trên bàn đàm phán.  
**Câu 18.**Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là  
A. phản ánh sự thắng lợi trên mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.  
B. quân đội nước ngoài rút khỏi Việt Nam từ ngày kí hiệp định.  
C. có sự tham gia đàm phán và cùng kí kết của các cường quốc.  
D. quy định việc tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.  
**Câu 19.**Mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là chiến dịch  
A. Huế - Đà Nẵng.  
B. Buôn Ma Thuột.  
C. Hồ Chí Minh.  
D. Tây Nguyên.  
**Câu 20.**Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?  
A. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.  
B. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, binh vận và ngoại giao.  
C. Tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng miền Nam.  
D. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.  
**Câu 21.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (tháng 01/1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?  
A. Là trận trinh sát chiến lược.  
B. Là trận mở màn chiến lược.  
C. Là trận nghi binh chiến lược.  
D. Là trận tập kích chiến lược.  
**Câu 22.** Thắng lợi nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?  
A. Chiến thắng Bình Giã.   
B. Chiến thắng Ấp Bắc.  
C. Chiến thắng Vạn Tường.  
D. Chiến thắng Đồng Xoài.  
**Câu 23.** Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960) có vai trò nào dưới đây trong cuộc kháng chiến chống Mĩ?  
A. Lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh.  
B. Xây dựng lực lượng cách mạng miền Nam.  
C. Giữ gìn lực lượng cách mạng chuẩn bị phản công.  
D. Đoàn kết toàn dân chống đế quốc và chính quyền tay sai.  
**Câu 24.** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào ngày 18-8-1968, chứng tỏ điểu gì?  
A. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đánh bại quân viễn chinh Mĩ.  
B. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã trường thành nhanh chóng.  
C. Quân viễn chinh Mĩ đã mất khá năng chiến đấu.  
D. Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.  
**Câu 25.** Ý nào dưới đây **không** phải là âm mưu của Mĩ trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?  
A. Phá hoại tiềm lực kinh tế , quốc phòng và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.  
B. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.  
C. Uy hiếp tinh thần , , làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta.  
D. Giành thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.  
**Câu 26.** Điểm khác biệt giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là  
A. hình thức chiến tranh thực dân mới.  
B. sử dụng quân đội Sài Gòn.  
C. các chiến lược đều thất bại.  
D. mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương.  
**Câu 27.** Một trong những điểm mới về thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với “Chiến tranh cục bộ” là gì?  
A. Dùng người Việt đánh người Việt.  
B. Trực tiếp đưa quân viễn chinh Mĩ vào Đông Dương.  
C. Sử dụng cố vấn quân sự, phương tiễn chiến tranh của Mĩ.  
D. Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương.  
**Câu 28.** Điểm khác biệt về việc quyết định tương lai chính trị ở miền Nam Việt Nam trong nội dung của Hiệp định Pari so với Hiệp định Giơnevơ là gì?  
A. Không có sự can thiệp của nước ngoài.  
B. Dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế.  
C. Dưới sự giám sát của Tổng thư kí Liên hợp quốc.  
D. Dưới sự giám sát của Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp.  
**Câu 29.** Một trong những bài học chủ yếu cho cách mạng Việt Nam được rút ra từ việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần III (9-1960) là  
A. mềm dẻo linh hoạt trong thực hiện lãnh chỉ đạo cách mạng.  
B. chỉ đạo cách mạng cho cả hai miền.  
C. chỉ đạo sâu sát quyết liệt cho cách mạng miền Nam.  
D. tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  
**Câu 30.** Thắng lợi nào buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari?  
A. Trận “ Điện Biên Phủ trên không”.  
B. Cuộc tiến công chiến lược 1972.  
C. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn - 719” của Mĩ, Ngụy.  
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.  
**Câu 31.** Một trong những yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986) là  
A. tình trạng lạc hậu của các nước Đông Nam Á.  
B. sự phát triển nhanh chóng của tổ chức ASEAN.  
C. cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô.  
D. cuộc khủng hoảng trầm trọng của nền kinh tế thế giới.  
**Câu 32.** Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là  
A. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.  
B. lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ để tiến công.  
C. kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ  
D. kết hợp đánh nhanh thắng nhanh và đánh chắc, tiến chắc.  
**Câu 33.**Trong đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để  
A. thu hút vốn đầu tư của nước ngoài.  
B.tạo điều kiện cho kinh tế tư bản, tư nhân phát triển.  
C. tận dụng được nhiều nguồn lực để phát triển đất nước.  
D.Việt Nam có điều kiện phát triển kinh tế thị trường.  
**Câu 34.** Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?  
A. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.  
B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc - Nam.  
D. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.  
**Câu 35.** Ý nào **không**phản ánh đúng ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân năm 1975?  
A. Mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.  
B. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.  
C. Là cơ sở để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.  
D. Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.  
**Câu 36.**  Nội dung nào **không** phải là tình hình chính trị, xã hội miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975?  
A. Những di hại của xã hội cũ vẫn tồn tại.  
B. Cơ sở chính quyền của Pháp vẫn còn tồn tại.  
C. Cơ sở chính quyền thực dân mới vẫn tồn tại.  
D. Chế độ thực dân mới của Mĩ cùng bộ máy chính quyền trung ương bị sụp đổ.  
**Câu 37.** Kết quả nào cho thấy bước tiến lớn cuộc cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1976 so với cuộc cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946.  
A. Cử tri tham gia bầu cử tăng lên.  
B. Đại biểu được bầu nhiều hơn.  
C. Nguyện vọng của nhân dân được đáp ứng đầy đủ.  
D. Chế độ dân chủ nhân dân được củng cố vững chắc.  
**Câu 38.** Điều nào sau đây không phải là điểm giống nhau giữa kì bầu cử Quốc hội 1976 với kì bầu cử Quốc hội 1946?  
A. Phát huy tinh thần yêu nước và ý thức công dân.  
B. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của cách mạng.  
C. Được tiến hành trên cả nước bằng phương pháp phổ thông đầu phiếu.  
D. Nhằm củng cố chế độ dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
**Câu 39.** Một trong những hạn chế của công cuộc đổi mới giai đoạn (19 6-1990)  trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển là gì?  
A. Trình độ khoa học và công nghệ chuyển biến chậm.  
B. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động thấp.  
C. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát vẩn ở mức cao, hiệu quả kinh tế thấp.  
D. Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất-kĩ thuật lạc hậu.  
**Câu 40.** Thực hiện kế hoạch 5 năm (1996-2000), cơ cấu các ngành kinh tế nước ta có sự chuyển biến theo hướng  
A. công-nông kết hợp.  
B. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  
C. nông nghiệp hóa hóa, hiện đại hóa.  
D. công nghiệp hóa, nông nghiệp hóa.  
**Đáp án**  
  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử 12 có đáp án đề số 6**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1.** Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), quân đội Việt Nam giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ)?  
A. Biên giới thu - đông năm 1950.      
B. Việt Bắc thu - đông năm 1947.  
C. Thượng Lào năm 1954.          
D. Điện Biên Phủ năm 1954.  
**Câu 2.** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đã  
A. đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.  
B. làm cho cả ba nước ở Đông Dương tạm thời bị chia cắt thành hai miền.  
C. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào và Campuchia.  
D. mở đầu quá trình can thiệp của đế quốc Mĩ vào chiến tranh Đông Dương.  
**Câu 3.** Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (9-1953) xác định phương hướng chiến lược trong đông - xuân 1953-1954 là tiến công vào những hướng  
A. có nhiều kho tàng của quân Pháp.    
B. lực lượng quân Pháp yếu nhất.  
C. tập trung cơ quan đầu não của Pháp.          
D. có tầm quan trọng về chiến lược.  
**Câu 4.** Các chiến dịch Việt Bắc (thu - đông 1947), Biên giới (thu - đông 1950) và Điện Biên Phủ (1954) của quân dân Việt Nam có điểm chung nào sau đây?  
A. Có sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa.  
B. Làm phá sản chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp.  
C. Kết hợp hoạt động tác chiến của bộ đội với nổi dậy của quần chúng.  
D. Làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.  
   
**Câu 5.**Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám Đảng, Chính phủ đã có chủ trương gì dưới đây?  
A. “Quỹ độc lập”  
B. “Ngày đồng tâm”.  
C. “Tăng gia sản xuất”.  
D. “Không một tấc đất bỏ hoang”.  
**Câu 6.** Âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?  
A. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947.  
B. Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950.  
C. Chiến cuộc Đông- Xuân 1953-1954.  
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.  
**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây là ý nghĩa cơ bản của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương (2.1951)?  
A. Thể hiện sự đoàn kết của các tầng lớp nhân dân.  
B. Đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo của Đảng.  
C. Đánh dấu quá trình đổi mới hoạt động của Đảng.  
**Câu 8.** Đảng và chính phủ đã thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo sau cách mạng tháng Tám vì lí do nào dưới đây?  
A. Kẻ thù còn mạnh, chống phá chính quyền cách mạng .  
B. Pháp được sự giúp đỡ và hậu thuẫn của quân Anh.  
C. Chính quyền còn non trẻ, không thể đối phó với nhiều kẻ thù.  
D. Trung Hoa Dân quốc dùng tay sai để chống phá cách mạng.  
**Câu 9.** Biện pháp cơ bản nào dưới đây của Chính phủ đã kịp thời giải quyết khó khăn về tài chính nước ta sau cách mạng tháng Tám 1945?  
A. Phát động phong trào “Tuần lễ vàng”.  
B. Kí sắc lệnh ban hành tiền Việt Nam.  
C. Quyết định lưu hành tiền Việt Nam.  
D. Quyết định thành lập Ngân hàng Việt Nam.  
**Câu 10.** Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu- đông 1947 nhằm mục đích  
A. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.  
B. buộc ta phải đàm phán với những điều khoản có lợi cho chúng.  
C. khóa chặt biên giới Việt- Trung chặn nguồn lien lạc của ta với thế giới.  
D. giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.  
**Câu 11.** Mục tiêu của ta trong chiến dịch Biên giới thu-đông 1950, ngoại trừ  
A. tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch  
B. giam chân địch ở vùng rừng núi.  
C. khai thông đường biên giới Việt-Trung.  
D. mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc.  
**Câu 12.** Với việc đề ra kế hoạch Rơ-ve vai trò của Mĩ đối với cuộc chiến tranh ở Đông Dương như thế nào?  
A. Không can thiệp vào Đông Dương.  
B. Can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.  
C. Bắt đầu trực tiếp xâm lược vào Đông Dương.  
D. Hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương.  
**Câu 13.** Tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam trong lời kêu gọi toàn quốc được Đảng và nhà nước ta phát huy như thế nào trong cuộc đấu tranh chủ quyền biển đảo với Trung Quốc hiện nay ?  
A. Đấu tranh hòa bình, trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế  
B. Nhân nhượng Trung Quốc một số điều khoản.  
C. Đàm phán, chia sẻ với Trung Quốc.  
D. Chấp nhận đổi một phần chủ quyền biển đảo cho một số lợi ích khác.  
**Câu 14.** Đầu 1950, việc các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với nước ta thể hiện  
A. vị thế của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế.  
B. nước ta muốn là bạn với tất cả các nước trên thế giới.  
C. nước ta chỉ đặt quan hệ ngoại giao với các nước Xã hội chủ nghĩa.  
D. chỉ các nước Xã hội chủ nghĩa muốn đặt quan hệ ngoại giao với ta.  
**Câu 15.** Mục đích chủ yếu của việc tập trung quân Âu-Phi trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi (1950) là gì?  
A. Bình định các vùng tạm chiếm của Pháp.  
B. Tiến hành chiến tranh toàn diện, tổng lực.  
C. Xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.  
D. Càn quét vào các căn cứ địa của quân dân ta.  
**Câu 16.** Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch  
A. Hồ Chí Minh.     
B. Tây Nguyên.  
C. Đường 14 - Phước Long.        
D. Huế - Đà Nẵng.  
**Câu 17.** Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam (1961-1965), Mĩ sử dụng chiến thuật nào sau đây?  
A. Cơ giới hóa.       
B. Trực thăng vận.   
C. Vận động chiến.           
D. Du kích chiến.  
**Câu 18.** Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam (1965-1968), Mĩ sử dụng chiến lược quân sự mới nào sau đây?  
A. Thiết xa vận.      
B. Tìm diệt.   
C. Ấp chiến lược.    
D. Trực thăng vận.  
**Câu 19.** Chiến thắng Đường 14 - Phước Long (từ ngày 22-12-1974 đến ngày 6-1-1975) của quân dân miền Nam cho thấy  
A. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng.  
B. khả năng Mĩ can thiệp trở lại bằng quân sự rất cao.  
C. so sánh lực lượng thay đổi bất lợi cho cách mạng.  
D. nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” đã hoàn thành.  
**Câu 20.** Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đã có quyết định gì?  
A. Để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường chính trị.  
B. Để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực giành chính quyền.  
C. Để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường vũ trang.  
D. Để nhân miền Nam đấu tranh bằng con đường ngoại giao.  
**Câu 21.** Sự kiện nào của quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975) đánh dấu cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?  
A. Chiến thắng Bình Giã.  
B. Chiến thắng Ấp Bắc.  
C. Phong trào Đồng khởi.  
D. Chiến thắng Vạn Tường.  
**Câu 22.** Chiến thắng trận Ấp Bắc (Mĩ Tho) ngày 2-1- 1963 và chiến thắng Vạn Tường (Quãng Ngải) ngày 1 -8-1965 đều  
A. chống lại một loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ  
B. chứng minh khả năng quân dân miền Nam có thể đánh chiến lược chiến tranh của Mĩ.  
C. chứng tỏ tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam trong đấu tranh chống Pháp.  
D. thể hiện sức mạnh vũ khí của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 23.** Ý nào dưới đây **không** phải là âm mưu của Mĩ trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?  
A. Phá tiềm lực kinh tế, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  
B. Cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.  
C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.  
D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta.  
   
**Câu 24.** Sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của Việt Nam,  Mĩ tuyên bố “ phi Mĩ hóa” chiến tranh tức thừa nhận sự thất bại của chiến lược  
A. chiến tranh một phía.  
B. chiến tranh đặc biệt.  
C. chiến tranh cục bộ.  
D. Việt Nam hóa chiến tranh.  
**Câu 25.** Thắng lợi nào buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari?  
A. Trận “ Điện Biên Phủ trên không”.  
B. Cuộc tiến công chiến lược 1972.  
C. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn - 719” của Mĩ, Ngụy.  
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.  
**Câu 26.** Ý nghĩa nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari?  
A. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao.  
B. Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh xâm lược.  
C. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  
D. Là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất.  
**Câu 27.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, sau đòn bất ngờ của quân ta, quân đội Sai Gòn có sự yểm trợ của Mĩ mở cuộc phản công đã gây ra cho ta những khó khăn nào dưới đây?  
A. Bị đánh bật ra khỏi các thành phố.  
B. Bị đẩy lùi về thế phòng ngự.  
C. Bị đẩy bật ra tới biên giới.  
D. Bị đẩy ra khỏi các phòng tuyến quan trong.  
**Câu 28.** Điều khoản nào trong Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?  
A. Hoa kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.  
B. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền.  
C. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ.  
D. Hoa Kì rút hết quân đội và quân các nước đông minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự.  
**Câu 29.** Hành động phá hoại Hiệp định Pari 1973 của chính quyền Sài Gòn là  
A. mở các cuộc hành quân “ bình định - lấn chiếm” vùng giải phóng.  
B. tổ chức những cuộc hành quân tìm diệt, đánh vào căn cứ của ta.  
C. đàn áp, khủng bố những hoạt động yêu nước của nhân dân miền Nam.  
D. không tiến hành trao trả tù binh và dân thường bị bắt.  
**Câu 30.** Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng, thể hiện ở chỗ  
A. trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.  
B. tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để giải phóng miền Nam trong năm 1975.  
C. nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975, thì giải phóng miền Nam trong năm 1975.  
D. tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của.  
**Câu 31.** Từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986), Việt Nam  
A. đẩy mạnh thực hiện cuộc cải cách ruộng đất.       
B. bắt đầu thực hiện cơ chế tập trung, bao cấp.  
C. bắt đầu ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.        
D. chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới.  
**Câu 32.** Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam trong những năm 1975-1976 đã  
A. tạo cơ sở để Việt Nam gia nhập Liên bang Đông Dương.  
B. tạo ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.  
C. đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước về kinh tế.  
D. đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành.  
**Câu 33.** Đặc điểm cơ bản của kinh tế miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975 là  
A. tập thể hóa nông nghiệp.  
B. công nghiệp, sản xuất lớn và tập trung.  
C. nông nghiệp, sản xuất nhỏ và phân tán.  
D. phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa trong chừng mực.  
**Câu 34.** Khó khăn cơ bản nhất của đất nước sau 1975 là gì?  
A. Bọn phản động trong nước vẫn còn.  
B. Nền kinh tế nông nghiệp vẫn còn lạc hậu.  
C. Số người mù chữ, số người thất nghiệp chiếm tỉ lệ cao.  
D. Hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới Mĩ để lại rất nặng nề.  
**Câu 35.** Nội dung nào **không**là tình hình chính trị, xã hội miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975?  
A. Những di hại của xã hội cũ vẫn tồn tại.  
B. Cơ sở chính quyền của Pháp vẫn còn tồn tại.  
C. Cơ sở chính quyền thực dân mới vẫn tồn tại.  
D. Chế độ thực dân mới của Mĩ cùng bộ máy chính quyền trung ương bị sụp đổ.  
**Câu 36.** Kết quả nào cho thấy bước tiến lớn cuộc cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1976 so với cuộc cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946  
A. Cử tri tham gia bầu cử tăng lên.  
B. Đại biểu được bầu nhiều hơn.  
C. Nguyện vọng của nhân dân được đáp ứng đầy đủ.  
D. Chế độ dân chủ nhân dân được củng cố vững chắc.  
**Câu 37.** Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh đất nước như thế nào?  
A. Lực lượng sản xuất còn nhỏ, cơ sở vật chất - kĩ thuật lạc hậu, năng suất lao động thấp.  
B. Năng suất lao động và hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa có tích lũy từ nội bộ.  
C. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.  
D. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế-xã hội.  
**Câu 38.** Thành tựu quan trọng của Việt Nam trong kế hoạch 5 năm (1991-1995) trong lĩnh vực đối ngoại là gì?  
A. Đấu tranh ngoại giao, góp phần chấm dứt cuộc nội chiến ở Campuchia.  
B. Mở rộng quan hệ đối ngoại, phá thế bị bao vây, tham gia vào các hoạt động quốc tế.  
C. Củng cố và tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á.  
D. Củng cố và tăng cường quan hệ với các nước Đông Âu.  
**Câu 39.** Tại sao Đảng ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước?  
A. Đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện, tình hình thế giới có nhiều thuận lợi.  
B. Tình hình trong nước có nhiều thuận lợi, Đảng đổi mới để nắm bắt thời cơ.  
C. Đất nước đang trên đà phát triển và được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.  
D. Khắc phục sai lầm, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.  
**Câu 40.** Thực hiện kế hoạch 5 năm (1996-2000), cơ cấu các ngành kinh tế nước ta có sự chuyển biến theo hướng  
A. công-nông kết hợp.  
B. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  
C. nông nghiệp hóa hóa, hiện đại hóa.  
D. công nghiệp hóa, nông nghiệp hóa.  
**Đáp án**  
  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử 12 có đáp án đề số 7**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
*Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây*  
**Câu 1**. Khó khăn mới đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta  
A. Mĩ can thiệp sâu và “dính líu” trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.  
B. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiến hành trong điều kiện hoàn toàn tự lực cánh sinh.  
C. Pháp đẩy mạnh xây dựng quân đội tay sai và thành lập chính quyền bù nhìn.  
D. Tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch theo hướng có lợi cho Pháp, bất lợi cho ta.  
**Câu 2.** Mục tiêu nào dưới đây là cơ bản nhất trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi (1950)?  
A. Tiêu diệt nhanh chóng quân chủ lực của ta.  
B. Mong muốn kết thúc cuộc chiến ở Đông Dương.  
C. Củng cố cho chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương  
D. Giữ vững thế chủ động của Pháp trên chiến trường Đông Dương.  
**Câu 3.** Điểm mới trong xác định kẻ thù của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1951- 1953 so với giai đoạn 1946- 1950 là gì?  
A. Chống thực dân Pháp và phong kiến.  
B. Chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.  
C. Chống thực dân Pháp và tay sai.  
D. Chống thực dân Pháp và các đảng phái phản động.  
**Câu 4.** Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm mục tiêu là tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng  
A. Bắc Lào.  
B. Hạ Lào.  
C. Thượng Lào.  
D. Lào.  
**Câu 5.** Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là  
A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.  
C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.  
D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.  
**Câu 6.** Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơnevo năm 1954 là  
A. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam.  
B. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
C. Mĩ cam kết chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam.  
D. các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.  
**Câu 7.** Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Nava, vì: Điện Biên Phủ  
A. có vị trí chiến lược quan trọng.  
B. được Pháp chiếm từ lâu.  
C. ngay từ đầu là trọng tâm của kế hoạch Nava.  
D. gần nơi đóng quân chủ lực của Pháp.  
**Câu 8.** Tác động của Hiệp định Giơnevơ đối với cách mạng Việt Nam là  
**A.** Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.  
**B.** Mĩ không còn can thiệp vào Việt Nam.  
**C**. chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.  
**D.** cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trong cả nước.  
**Câu 9.** Chiến thắng nào sau đây có ý nghĩa làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương (1945 - 1954)  
**A.** Chiến thắng Việt Bắc (1947).           
**B.** Chiến thắng Biên Giới (1950).  
**C.** Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954).   
**D.** Chiến thắng Hòa Bình (1951 - 1952).  
**Câu 10.** Thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam đã tác động như thế nào đến các nước ở châu Á, châu Phi và Mĩlatinh?  
A. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc.  
B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào hòa bình.  
C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào dân chủ.  
D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào không liên kết.  
**Câu 11.** Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau tháng Tám-1945 ở nước ta là  
A. nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.  
B. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.  
C. phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa phụ thuộc.  
D. nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.   
**Câu 12.** Lực lượng nào dưới đây đã dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?  
A. Đế quốc Mĩ.  
B. Phát xít Nhật.  
C. Thực dân Anh.  
D. Quân Trung Hoa Dân quốc.  
**Câu 13.** Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí kết với Pháp vì lí do chủ yếu nào dưới đây?  
A. Tránh đụng độ với nhiều kẻ thù trong cùng một thời gian.  
B. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước.  
C. Tranh thủ thời gian hoà hoãn để phát triển lực lượng.  
D. Có thời gian chuyển các cơ quan đầu não đến nơi an toàn.  
**Câu 14.** Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) cho cách mạng Việt Nam hiện nay?  
A. Mềm dẻo trong chính sách đối ngoại.  
B. Đa phương hóa trong quan hệ quốc tế.  
C. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.  
D. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.  
**Câu 15.** Bài học cơ bản nào được rút ra từ kết quả việc giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám 1945 của Đảng?  
A. Đầu tư phát triển nông nghiệp.  
B. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất.  
C. Triệt để thực hành tiết kiệm.  
D. Xây dựng hệ thống thủy lợi.  
**Câu 16.** Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam Việt Nam sau 1954 là  
A. chống lại sự bắn phá và ném bom ác liệt của chính quyền Mĩ-Diệm  
B. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.  
C. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.  
D. tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.  
**Câu 17.** Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là gì?  
A. Dùng người Việt đánh người Việt.   
B. Tiêu diệt lực lượng của ta.  
C. Kết thúc chiến tranh.  
D. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.  
**Câu 18.** Sau khi Pháp rút khỏi nước ta, Mĩ đã có hành động gì?   
A. Biến nước ta làm căn cứ quân sự tiến đánh Trung Quốc.  
B. Biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Mĩ.   
C. Trực tiếp đưa quân đội vào thay quân Pháp.  
D. Đưa bọn tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền.  
**Câu 19**. Kết quả của phong trào “Đồng khởi” là gì?  
A. Phá vở từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch.  
B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển.  
C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.  
D. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960).  
**Câu 20.** Nguyên nhân nào là cơ bản nhất dẫn đến phong trào “Đồng khởi” 1959 - 1960 là  
A. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.  
B. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng về đường lối CM miền Nam.  
C. Do chính sách cai trị của Mĩ - Diệm làm cho CM miền Nam bị tổn thất nặng.  
D. Mỹ-Diệm thực hiện chiến dịch tố cộng diệt cộng, thi hành luật 10-59.  
**Câu 21.** Trong giai đoạn 1954-1975 Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước  
A. có vai trò cơ bản nhất.  
B. có vai trò quan trọng nhất.  
C. có vai trò quyết định nhất.  
D. có vai trò quyết định trực tiếp.  
**Câu 22.** Âm mưu dùng người Việt đánh người Việt trong chiến lược chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam thể hiện mục đích nào của Mĩ?  
A. Giảm xương máu người Mĩ trên chiến trường.  
B. Tận dụng xương máu của người Việt.  
C. Quân Mĩ và quân Đồng minh rút dần khỏi chiến tranh.   
D. Tăng sức chiến đấu của quân đội Sài Gòn.  
**Câu 23.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi”(1959-1960) ở miền Nam Việt Nam?  
A. Làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.  
B. Giáng một đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mĩ.  
C. Đưa cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.  
D. Sự ra đời của mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam (20 - 12 - 1960).  
**Câu 24.** Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành trung đảng (1-1959) đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam?  
A. Sử dụng con đường đấu tranh ngoại giao giành chính quyền.   
B. Sử dụng bạo lực cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân.  
C. Sử dụng con đường đấu tranh vũ trang giành chính quyền.  
D. Sử dụng con đường đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.  
**Câu 25.** Nội dung nào sau đây không đúng với ý nghĩa của cuộc tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968?  
A. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.  
B. Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.  
C. Chấm dứt phá hoại Miền Bắc.  
D. Ký hiệp định Pari.  
**Câu 26.** Điểm khác biệt lớn nhất giữa chiến lược “chiến tranh cục bộ” so với chiến tranh đặc biệt” là: được tiến hành bằng lực lượng   
A. quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.  
B. quân đội Sài Gòn với vũ khí, trang bị kĩ thuật và phương tiện chiến tranh của Mĩ  
C. quân đội Sài gòn, có sự phối hợp về hỏa lực, không quân Mĩ.  
D. quân Mĩ, trang bị kĩ thuật và phương tiện chiến tranh hiện đại.  
**Câu 27.** Nội dung nào dưới đây là điểm giống nhau của ba loại hình chiến lược (Chiến tranh đặc biệt, Chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh) của Mỹ ở Việt Nam?  
A. Sử dụng quân Mĩ và đồng minh của Mĩ, với sự viện trợ quân sự cho quân đội Sài gòn.  
B. Có cố vấn Mĩ chỉ huy, tranh thủ ngoại giao với Liên Xô, Trung Quốc để cô lập ta.  
C. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.  
D. Sử dụng quân đội Sài Gòn, do Mĩ chỉ huy, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.  
**Câu 28.** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các loại hình chiến tranh trước đó là gì?  
A. Đều là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.  
B. Đều có quân đội Mĩ, quân đồng minh Mĩ tham gia.  
C. Lực lượng chủ yếu là quân Ngụy tay sai.  
D. Lực lượng chủ yếu là quân đội Mĩ.  
**Câu 29.** Việc quyết định tương lai chính trị ở miền Nam Việt Nam trong nội dung của Hiệp định Pari so với Hiệp định Giơnevơ?  
A. Không có sự can thiệp của nước ngoài.  
B. Dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế.  
C. Dưới sự giám sát của Tổng thư kí Liên hợp quốc.  
D. Dưới sự giám sát của Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp.  
**Câu 30.** Phương châm tác chiến của quân dân ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4/1975) là  
A. “tiến ăn chắc, đánh ăn chắc”.  
B. “đánh nhanh, giải quyết nhanh”.  
C. “cơ động, linh hoạt, chắc thắng”.  
D. “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.  
**Câu 31.** Nền nông nghiệp miền Nam gặp phải những khó khăn gì sau đại thắng mùa Xuân 1975?  
A. Thiên tai làm cho ruộng đất không canh tác được.  
B. Nhiều làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, bị bỏ hoang.  
C. Một triệu hécta rừng bị chất độc hóa học và bom đạn cày xới.  
D. Vô số bom mìn còn bị vùi lấp trên các cánh đồng, ruộng vườn.  
**Câu 32.**Ngày 20-9-1977, Việt Nam gia nhập tổ chức nào dưới đây?  
A. Liên hợp quốc.  
B. Tổ chức Thương mại quốc tế.  
C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.  
D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.  
**Câu 33.** Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước có ý nghĩa quan trọng gì?  
A. Đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.  
B. Tạo điều kiện thống nhất các lĩnh vực kinh tế - xã hội.  
C. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.  
D. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.  
**Câu 34.** Sự kiện nào đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước?  
A. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.  
C. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.  
D. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong toàn quốc.  
**Câu 35.** Nội dung nào **không** là tình hình chính trị, xã hội miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975?  
A. Những di hại của xã hội cũ vẫn tồn tại.  
B. Cơ sở chính quyền của Pháp vẫn còn tồn tại.  
C. Cơ sở chính quyền thực dân mới vẫn tồn tại.  
D. Chế độ thực dân mới của Mĩ cùng bộ máy chính quyền trung ương bị sụp đổ.  
**Câu 36.** Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh đất nước như thế nào?  
A. Lực lượng sản xuất còn nhỏ, cơ sở vật chất - kĩ thuật lạc hậu, năng suất lao động thấp.  
B. Năng suất lao động và hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa có tích lũy từ nội bộ.  
C. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.  
D. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế-xã hội.  
**Câu 37.** Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh thế giới như thế nào?  
A. Liên Xô và các nước XHCN lâm vào khủng hoảng toàn diện, trầm trọng.  
B. Hệ thống XHCN sụp đổ, phong trào cách mạng thế giới thoái trào.  
C. Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại.  
D. Hòa bình thế giới được củng cố, nhưng xung đột vẫn diễn ra ở một số khu vực.  
**Câu 38.** Một trong những hạn chế của công cuộc đổi mới giai đoạn (1986-1990)  trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển là gì?  
A. Trình độ khoa học và công nghệ chuyển biến chậm.  
B. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động thấp.  
C. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát vẩn ở mức cao, hiệu quả kinh tế thấp.  
D. Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất-kĩ thuật lạc hậu.  
**Câu 39.** Tại sao Đảng ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước?  
A. Đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện, tình hình thế giới có nhiều thuận lợi.  
B. Tình hình trong nước có nhiều thuận lợi, Đảng đổi mới để nắm bắt thời cơ.  
C. Đất nước đang trên đà phát triển và được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.  
D. Để khắc phục sai lầm, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng.  
**Câu 40.** Điểm khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế nước ta trước và sau thời điểm đổi mới là gì?  
A. Chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường XHCN.  
B. Chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.  
C. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp hình thành nền kinh tế mới.  
D. Xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.  
**Đáp án**  
  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử 12 có đáp án đề số 8**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
*Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây*  
**Câu 1.** Để giải quyết nạn đói trước mắt sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Chính phủ và Chủ Tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì dưới đây?  
A. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.  
B. Cấm dùng gạo, ngô để nấu rượu.  
C. Nhường cơm sẻ áo, hủ gạo cứu đói.  
D. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.  
**Câu 2.** Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946) là:  
A. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.  
B. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.  
C. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.  
D. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong  khối Liên Hiệp Pháp.  
**Câu 3.** Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?  
A. Ngoại xâm và nội phản.  
B. Hơn 90% dân số mù chữ.  
C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng  
D. Nạn đói đe doạ nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta.  
**Câu 4**. Đảng và chính phủ đã thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo sau cách mạng tháng Tám vì lí do nào dưới đây?  
A. Kẻ thù còn mạnh, chống phá chính quyền cách mạng .  
B. Pháp được sự giúp đỡ và hậu thuẫn của quân Anh.  
C. Chính quyền còn non trẻ, không thể đối phó với nhiều kẻ thù.  
D. Trung Hoa Dân quốc dùng tay sai để chống phá cách mạng.  
**Câu 5.** Mục đích của Đảng, Chính phủ khi kêu gọi đồng bào thực hiện “tuần lễ vàng”, “quỹ độc lập” là gì?  
A. Để hỗ trợ giải quyết nạn đói.  
B. Quyên góp tiền để xây dựng đất nước.  
C. Quyên góp vàng để xây dựng đất nước.  
D. Giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.  
**Câu 6.** Kết quả của cuộc chiến đấu chống Pháp ở Hà Nội của quân dân ta là  
A. giải phóng được thủ đô Hà Nội.  
B. phá hủy nhiều kho tàng của thực dân Pháp.  
C. tiêu diệt toàn bộ quân Pháp ở thủ đô Hà Nội.  
D. giam chân địch trong thành phố để ta chuẩn bị lực lượng kháng chiến.  
**Câu 7.** Nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ( 1945- 1954) là  
A. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.  
B. trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.  
C. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.  
D. tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.  
**Câu 8.** Đảng ta đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xuất phát từ lí do chủ yếu nào?.  
A. Pháp không thực hiện Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946.  
B. Pháp khiêu khích ta ở Hà Nội.  
C. Nền độc lập chủ quyền nước ta bị đe dọa nghiêm trọng.  
D. Chúng ta muốn hòa bình xây dựng đất nước.  
**Câu 9.** Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi năm 1950 được xây dựng dựa trên cơ sở nào dưới đây?  
A. Viện trợ của Mĩ.  
B. Kinh tế Pháp phát triển.  
C. Sự lớn mạnh của nguỵ quân.  
D. Kinh nghiệm chỉ huy của Tatxinhi.  
**Câu 10.** Điểm chung trong kế hoạch Rơve năm 1949 và kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi năm 1950 là gì?  
A. Bảo vệ chính quyền tay sai do Pháp lập ra.  
B. Muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.  
C. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.  
D. Thể hiện sức mạnh quân sự của Pháp.  
**Câu 11.**Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ?  
A. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của Pháp - Mỹ.  
B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.  
C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.  
D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.  
**Câu 12.** Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp (1945 - 1954) được kết thúc bằng sự kiện nào?  
A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.  
B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.  
C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 - 7 - 1954).  
D. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.  
**Câu 13.** Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là  
A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.  
C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.  
D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.  
**Câu 14.**Mĩ can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954) vì  
A. muốn giúp Pháp hoàn thành xâm lược Đông Dương.  
B. cả Pháp và Mĩ cùng trong phe tư bản chủ nghĩa.  
C. muốn thúc đẩy tự do dân chủ ở khu vực Đông Dương.  
D. muốn từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.  
**Câu 15.** Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là  
A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.  
C. tinh thần đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam.  
D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.  
**Câu 16.** Ngày 17-1-1960 tại Bến Tre nổ ra phong trào đấu tranh nào ?  
A. Chống bình định.  
B. Phá ấp chiến lược.  
C. Đồng khởi.  
D. Trừ gian diệt ác.  
**Câu 17.** Chiến thắng Bình Giã (2-12-1964) là thắng lợi của quân dân miền Nam chống chiến lược chiến tranh nào của Mĩ ?  
A. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.  
B. Chiến lược “chiến tranh cục bộ”.  
C. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.  
D. Chiến lược “chiến tranh đơn phương”.  
**Câu 18.** Âm mưu của Mĩ đối với miền Nam Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ 1954 là  
A. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
B. biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Mĩ.  
C. bưa quân đội Mĩ vào miền Nam.  
D. phá hoại các cơ sở kinh tế của ta.  
**Câu 19.** Hình thức đấu tranh nào của quân và dân ta chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam?  
A. Đấu tranh ngoại giao.  
B. Đấu tranh vũ trang.  
C. Đấu tranh chính trị.  
D. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.  
**Câu 20.** Trong giai đoạn 1954-1975 Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?  
A. có vai trò cơ bản nhất.  
B. có vai trò quan trọng nhất.  
C. có vai trò quyết định nhất.  
D. có vai trò quyết định trực tiếp.  
**Câu 21.** Điểm khác nhau cơ bản giữa Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) với đại hội lần thứ II (2-1951)  
A. thông qua báo cáo chính trị.  
B. bầu Ban chấp hành trung ương đảng.  
C. xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.  
D. thông qua nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.  
**Câu 22.** Nội dung nào dưới đây là điểm khác nhau cơ bản giữa chiền lược “Chiên tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam 1961-1965 và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” 1965-1968  
A. Mĩ chỉ huy bằng lực lượng cố vấn.   
B. tiến hành cuộc phá hoại ở miền Bắc.  
C. dùng người Việt đánh người Việt.  
D. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.  
**Câu 23.** Một trong những bài học kinh nghiệm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III (9-1960) để lại cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay là?  
A. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, ưu tiên công nghiệp nặng.   
B. Tiến nhanh tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.  
C. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại  
D. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa phù hợp thực tế điều kiện đất nước.  
**Câu 24.** “Chiến tranh cục bộ “ bắt đầu từ giữa năm 1965 là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng lực lượng  
A. quân Mĩ , quân một số nước đồng minh của Mĩ.  
B. quân Mĩ , đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.  
C. quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.  
D. quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.  
**Câu 25.** Nội dung nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa của cuộc tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968?  
A. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.  
B. Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.  
C. Chấm dứt phá hoại Miền Bắc.  
D. Ký hiệp định Pari.  
**Câu 26.** Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam ra đời sau sự kiện nào?  
A. Ngô Đình Diệm bị đảo chính.  
B. Chiến thắng của ta ở Ấp Bắc (Mỹ Tho).  
C. Thất bại của Mĩ trong việc lập ấp chiến lược.  
D. Thất bại của Mĩ trong “Chiến tranh đặc biệt”.  
**Câu 27.** Ý nào dưới đây **không** phải là âm mưu của Mĩ trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?  
A. Phá hoại tiềm lực kinh tế , quốc phòng và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.  
B. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.  
C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta.  
D. Giành thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.  
**Câu 28.** Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?  
A. Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.  
B. Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.  
C. Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.  
D. Chiến thắng Vạn Tườngđược coi là “ Ấp Bắc” đới với quân Mĩ.  
**Câu 29.** Việc quyết định tương lai chính trị ở miền Nam Việt Nam trong nội dung của Hiệp định Pari so với Hiệp định Giơnevơ?  
A. Không có sự can thiệp của nước ngoài.  
B. Dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế.  
C. Dưới sự giám sát của Tổng thư kí Liên hợp quốc.  
D. Dưới sự giám sát của Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp.  
**Câu 30.** Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng, thể hiện ở chỗ  
A. trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.  
B. tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để giải phóng miền Nam trong năm 1975.  
C. nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975, thì giải phóng miền Nam trong năm 1975.  
D. tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của.  
**Câu 31.** Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?  
A. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.  
B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc - Nam.  
D. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.  
**Câu 32.** Thành tựu ngoại giao quan trọng của nước ta trong năm 1977 là gì?  
A. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mĩ.  
B. Trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.  
C. Gia nhập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.  
D. Được 94 nước chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.  
**Câu 33.** Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của nước ta là gì?  
A. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.  
B. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.  
C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
D. Khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục phát triển kinh tế - xã hội.  
**Câu 34.** Đặc điểm cơ bản của kinh tế miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975 là  
A. tập thể hóa nông nghiệp.  
B. công nghiệp, sản xuất lớn và tập trung.  
C. nông nghiệp, sản xuất nhỏ và phân tán.  
D. phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa trong chừng mực.  
**Câu 35.** Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?  
A. Đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong, giặc ngoài.  
B. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.  
C. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại trên thế giới.  
D. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của kháng chiến chống ngoại xâm.  
**Câu 36.** Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh đất nước như thế nào?  
A. Lực lượng sản xuất còn nhỏ, cơ sở vật chất - kĩ thuật lạc hậu, năng suất lao động thấp.  
B. Năng suất lao động và hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa có tích lũy từ nội bộ.  
C. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.  
D. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế-xã hội.  
**Câu 37.**  Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới kinh tế là  
A. phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.  
B. cải tạo XHCN đối với thương nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh.  
C. xây dựng cơ sở vật chất-kĩ thuật của CNXH, hình thành cơ cấu kinh tế mới.  
D. phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 38.** Công cuộc đổi mới (1986) còn có những hạn chế nào sau đây về kinh tế - xã hội?  
A. Kinh tế còn mất cân đối, bản sắc văn hóa dân tộc bị phai nhạt.  
B. Kinh tế còn mất cân đối, lạm phát tăng cao.  
C. Kinh tế còn mất cân đối, một số lĩnh vực văn hóa xuống cấp.    
D. Kinh tế còn mất cân đối, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.  
**Câu 39.** Việt Nam thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975 vì  
A. muốn tạo sức mạnh tổng hợp để tham gia xu thế toàn cầu hóa.   
B. đó là một điều khoản phải thi hành của Hiệp định Pari (1973).   
C. phải hoàn thành triệt để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.   
D. đó là ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân tộc.    
**Câu 40.** Yếu tố quyết định nhất dẫn đến sự thành công trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới là  
A. đổi mới kinh tế-chính trị.  
B. đổi mới về văn hóa -xã hội.  
C. đổi mới về tư duy, nhất là tư duy về kinh tế.  
D. đổi mới về chính sách đối ngoại.  
**Đáp án**  
  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử 12 có đáp án đề số 9**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
*Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây*  
**Câu 1.** Đầu 1950, việc các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với nước ta thể hiện  
A. vị thế của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế.  
B. nước ta muốn là bạn với tất cả các nước trên thế giới.  
C. nước ta chỉ đặt quan hệ ngoại giao với các nước Xã hội chủ nghĩa.  
D. chỉ các nước Xã hội chủ nghĩa muốn đặt quan hệ ngoại giao với ta.  
**Câu 2.** Trước tình thế sa lầy của Pháp ở Đông Dương (1950-1953), Mĩ đã có hành động gì?  
A. Chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.  
B. Bắt đầu can thiệp vào Đông Dương.  
C. Từng bước can thiệp sâu vào Đông Dương.  
D. Cấu kết với các thế lực phản động từng bước can thiệp vào Đông Dương.  
**Câu 3.** Bước vào Đông Xuân 1953 - 1954, âm mưu của Pháp - Mĩ là  
A. giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.  
B. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
C. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.  
D. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.  
**Câu 4.** Hiệp định Ginevơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền gì cho các nước Đông Dương?  
A. Quyền được hưởng độc lập, tự do.  
B. Các quyền dân tộc cơ bản.  
C. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.  
D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.  
**Câu 5.** Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơnevo năm 1954 là  
A. Mĩ cam kết chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam.  
B. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
C. Mĩ cam kết rút hết quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ khỏi miền Nam Việt Nam.  
D. các nước tham dự tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.  
**Câu 6.** Hạn chế của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương đối với Việt Nam là  
A. chưa giải phóng được vùng nào ở nước ta.  
B. mới giải phóng được miền Bắc.  
C. chỉ giải phóng được miền Nam.  
D. chỉ giải phóng được vùng Tây Bắc.  
**Câu 7.** Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 với chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 là những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp - Mĩ phải  
A. ký kết các hiệp định với ta.  
B. rút quân về nướctrong vòng 300 ngày.  
C. kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
D. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.  
**Câu 8.** Nội dung hiệp định Giơnevơ 1954 và Hiệp định Pari 1975 đều  
A. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.  
B. buộc Mĩ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam.  
C. buộc thực dân Pháp phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam.  
D. quy định việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao lực lượng.  
**Câu 9.** Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là  
A. không vi phạm chủ quyền dân tộc.  
B. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.  
C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.  
D. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.  
**Câu 10.** Tác động của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) tạo điều kiện thuận lợi cho  
A. cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.  
B. cuộc đấu tranh quân sự của ta giành thắng lợi.  
C. cuộc đấu tranh quân sự và ngoại giao của ta giành thắng lợi.  
D. miền Bắc tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 11.**Nội dung nào dưới đây **không**được ghi trong Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946?  
A. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.  
B. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.  
C. Để cho 15 000 quân Pháp ra Bắc thay thế quân Tưởng và rút dần trong 5 năm.  
D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.  
**Câu 12.** Nhiệm vụ cơ bản nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cần thực hiện sau Cách mạng tháng Tám là gì?  
A. Giải quyết nạn đói.  
B. Giải quyết nạn dốt.  
D. Giải quyết khó khăn về tài chính.  
D. Xây dựng chính quyền cách mạng.  
**Câu 13.** Mục đích của Đảng và Chính phủ khi kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), Tạm ước (14-9-1946) là gì?  
A. Tập trung vào kẻ thù chính.  
B. Tránh cùng lúc đối đầu với nhiều kẻ thù.  
C. Có thêm thời gian để xây dựng và củng cố lực lượng.  
D. Hạn chế việc Pháp và Trung Hoa Dân quốc câu kết với nhau.  
**Câu 14.** Bài học chủ yếu nào dưới đây được rút ra từ kết quả của Hiệp định Sơ bộ (6- 3-1946)?  
A. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.  
B. Đa phương hóa trong quan hệ quốc tế.  
C. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.  
D. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.  
**Câu 15.** Bài học cơ bản nào cho công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam được rút ra từ quá trình đàm phán kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946)?  
A. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.  
B. Đa phương hóa các mối quan hệ.  
C. Kiên trì trong đấu tranh ngoại giao.  
D. Giải quyết tranh chấp bằng hòa bình.  
**Câu 16.** Quyết định cơ bản của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 15 (1- 1959) là gì?  
A. Dùng đấu tranh ngoại giao để đánh đổ ách thông trị Mĩ - Diệm.   
B. Nhờ sự giúp đỡ của các nước ngoài để đánh Mĩ - Diệm.  
C. Giành chính quyền bằng con đường đấu tranh hòa bình.  
D. Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ quyền Mĩ - Diệm.  
**Câu 17.** Thắng lợi nào dưới đây không góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?  
A. Vạn Tường.  
B. An Lão.  
C. Đồng Xoài.  
D. Ba Gia.  
**Câu 18.** Nội dung nào dưới đây **không** phải ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi” (1959-1960)?  
A. Buộc Mĩ phải rút quân về nước.  
B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.  
C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.  
D. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.  
**Câu 19.** Chính sách nào của Mỹ- Diệm tác động gây khó khăn với cuộc cách mạng miền Nam Việt Nam từ 1954-1959?  
A. Phế truất Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống.  
B. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam.  
C. Đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, ra“luật 10 - 59”, công khai chém giết.  
D. Thực hiện chính sách “đả thực”, “bài phong”, “diệt cộng”.  
**Câu 20.** Trong giai đoạn 1954-1975 Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước  
A. có vai trò cơ bản nhất.  
B. có vai trò quan trọng nhất.  
C. có vai trò quyết định nhất.  
D. có vai trò quyết định trực tiếp.  
**Câu 21.** “Ấp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược chiến tranh nào Mĩ thực hiện ở miền Nam Viêt Nam từ 1961-1973  
A. chiến tranh đặc biệt.  
B. chiến tranh Cục bộ.  
C. Việt Nam hóa chiến tranh.  
D. Đông Dương hóa chiến tranh.  
**Câu 22.** Chiến thắng trận Ấp Bắc (Mĩ Tho) ngày 2-1- 1963 và chiến thắng Vạn Tường (Quãng Ngải) ngày 1 -8-1965 của quân dân miền Nam Việt Nam đều  
A. chống lại một loại hình chiến tranh xâm lược kiểu mới của Mĩ  
B. chứngng minh quân dân miền Nam có thể đánh chiến lược chiến tranh của Mĩ.  
C. chứng tỏ tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam trong đấu tranh chống Pháp.  
D. đều thể hiện sức mạnh vũ khí của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 23.** Trong chiến lược chiến tranh cục bộ Mĩ đề ra chiến lược quân sự mới “Tìm diệt” nhằm mục đích gì?  
A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.  
B. Tạo thuận lợi trên bàn ngoại giao.  
C. Giành lại thế chủ động trên chiến trường.  
D. Ngăn chặn tiếp viện từ Bắc vào Nam.  
**Câu 24.** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào ngày 18-8-1968, chứng tỏ điểu gì?  
A. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đánh bại quân viễn chinh Mĩ.  
B. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã trường thành nhanh chóng.  
C. Quân viễn chinh Mĩ đã mất khá năng chiến đấu.  
D. Quân dân miền Nam đã đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.  
**Câu 25.** Qua thất bại “chiến tranh đặc biệt”, Mĩ đã rút ra bài học gì cho “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam?  
A. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.  
B. Quân Mĩ và đồng minh Mĩ trực tiếp tham chiến.  
C. Cần tiếp tục tăng cường chiến tranh xâm lược.  
D. Vận động Quốc hội Mĩ ủng hộ cuộc chiến tranh.  
**Câu 26.** Kết quả nào dưới đây **không** phải là của trận “Điện Biên Phủ trên không”?  
A. Buộc Mĩ chấp nhận kí hiệp định Pari.  
B. Mĩ chấm dứt Chiến tranh phá hoại miền Bắc.  
C. Đánh bại cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mĩ.  
D. Mĩ tăng cường lực lượng Mĩ cho chiến trường miền Nam.  
**Câu 27.** Nội dung nào dưới đây không thuộc Hiệp định Pari 1973?  
A. Miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.  
B. Hoa Kì cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.  
C. Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.  
D. Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.  
**Câu 28.** Một trong những điểm mới về thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với “Chiến tranh cục bộ” là gì?  
A. Dùng người Việt đánh người Việt.  
B. Trực tiếp đưa quân viễn chinh Mĩ vào Đông Dương.  
C. Sử dụng cố vấn quân sự, phương tiễn chiến tranh của Mĩ.  
D. Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương.  
**Câu 29.** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các loại hình chiến tranh trước đó là gì?  
A. Đều là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.  
B. Đều có quân đội Mĩ, quân đồng minh Mĩ tham gia.  
C. Lực lượng chủ yếu là quân Ngụy tay sai.  
D. Lực lượng chủ yếu là quân đội Mĩ.  
**Câu 30.** Nguyên nhân chủ quan cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước là  
A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
B. truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân nhân ta.  
C. có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.  
D. tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân hai miền Nam - Bắc.  
**Câu 31.** Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn đã  
A. quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  
B. thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.  
C. bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất, Ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam.  
D. nhất trí hoàn toàn các chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
**Câu 32.** Tại sao nước ta phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân 1975?  
A. Chống lại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.  
B. Do mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.  
C. Đảng cần có cơ quan quyền lực chung cho nhân dân cả nước.  
D. Nhân dân hai miền mong muốn có một chính phủ thống nhất.  
**Câu 33.** Thuận lợi cơ bản của đất nước sau đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?  
A. Các nước XHCN tiếp tục ủng hộ ta.  
B. Đất nước đã được độc lập, thống nhất.  
C. Nhân dân phấn khởi với chiến thắng vừa già nh được.  
D. Có miền Bắc XHCN, miền Nam hoàn toàn giải phóng.  
**Câu 34.** Ý nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân năm 1975?  
A. Mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.  
B. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.  
C. Là cơ sở để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.  
D. Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.  
**Câu 35.** So với thời điểm sau năm 1954, tình hình miền Nam sau năm 1975 có gì nổi bật?  
A. Hoàn toàn giải phóng.  
B. Là thuộc địa kiểu mới của Mĩ.  
C. Mĩ dựng lên chế độ Ngô Đình Diệm.  
D. Bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh phá hoại của Mĩ.  
**Câu 36.** Nội dung nào **không**phản ánh đúng những nhân tố khách quan tác động đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986) là  
A. tình trạng đói nghèo, lạc hậu của các nước Đông Nam Á.   
B. cuộc khủng hoảng trầm trọng ở Liên Xô và các nước Đông Âu.  
C. công cuộc cải cách ở Trung Quốc đạt được những thành tựu bước đầu.  
D. tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.  
**Câu 37.** Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới chính trị là  
A. đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, từ kinh tế-chính trị đến tổ chức.  
B. xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, do dân, vì dân.  
C. phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng con người mới.  
D. đổi mới kinh tế gắn liền với chính trị, pháy huy quyền làm chủ của nhân dân.  
**Câu 38.** Chủ trương đổi mới về kinh tế được Đại hội Đảng lần thứ VI (19 6) đề ra là gì?  
A. Phát triển công nghiệp nặng trên cơ sở phát triển nông nghiệp.  
B. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  
C. Phát triển công-nông nghiệp, thủ công nghiệp theo hướng hang hóa.  
D. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước.  
**Câu 39.** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Viêṭ Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại  
A. hòa bình, hữu nghi,̣ hợp tác.            
B. hòa bình, hữu nghi,̣ trung lập.  
C. hữu nghi,̣ coi trọng hợp tác kinh tế.            
D. hòa bình, mở rộng hợp tác về văn hóa.  
**Câu 40.** Một trong những bài học kinh nghiệm cơ bản được Đảng ta rút ra trong thời kì đầu đổi mới là  
A. huy động cả hệ thống chính trị vào công cuộc đổi mới.  
B. tranh thủ sự giúp đở của các nước trong khu vực.  
C. duy trì môi trường hòa bình để xây dựng đất nước.  
D. đẩy mạnh quan hệ đối ngoại hòa bình.  
**Đáp án**  
  
**Đề thi Học kì 2 Lịch sử 12 có đáp án đề số 10**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1:** Sau thất bại của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965), ở miền Nam Việt Nam, Mĩ chuyển sang thực hiện chiến lược  
A. “Chiến tranh cục bộ”.      
B. “Việt Nam hóa chiến tranh”.  
C. “Chiến tranh đơn phương”.      
D. “Đông Dương hóa chiến tranh”.  
**Câu 2:** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi, 1965) của quân dân miền Nam đã mở đầu cho cao trào  
A. “Đồng khởi”.      
B. “Quyết thắng giặc Mĩ xâm lược”.  
C. Phá “ấp chiến lược”.      
D. “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.  
**Câu 3:** Ngày 27/1/1973 diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?  
A. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương được triệu tập.  
B. Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam được thành lập.  
C. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.  
D. Hiệp định Pa-ri về chấm chứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết.  
**Câu 4:** Chiến dịch mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là  
A. Tây Nguyên.      
B. Huế - Đà Nẵng.  
C. Hồ Chí Minh.      
D. Đường 14 - Phước Long.  
**Câu 5:** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Viêṭ Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại  
A. hòa bình, hữu nghi,̣ hợp tác.  
B. trung lập, mở rộng hợp tác quốc tế.  
C. hữu nghi,̣ coi trọng hợp tác kinh tế.  
D. hòa bình, mở rộng hợp tác về văn hóa.  
**Câu 6:** Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) chủ trương đầu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận  
A. quân sự, kinh tế, ngoại giao.  
B. quân sự, ngoại giao, văn hóa.  
C. quân sự, chính trị, ngoại giao.  
D. chính trị, kinh tế, văn hóa.  
**Câu 7:** Tháng 1/1975, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch nào?  
A. Khe Sanh – Quảng Trị.      
B. Đường 9 – Nam Lào.  
C. Huế - Đà Nẵng.      
D. Đường 14 – Phước Long.  
**Câu 8:** Tinh thần “Đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “Thần tốc, bất ngờ, táo bạo, chắc thắng” đó là tinh thần và khí thế của quân ta trong chiến dịch  
A. Điện Biên Phủ trên không.      
B. Huế - Đà Nẵng.  
C. Hồ Chí Minh.      
D. Đường 14 – Phước Long.  
**Câu 9:** Ngày 15/11/1975 đã diễn ra sự kiện trọng đại nào trong tiến trình lịch sử Việt Nam?  
A. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.  
B. Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành Trung ương Đảng.  
C. Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được triệu tập.  
D. Quốc hội nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội.  
**Câu 10:** Đại hội Đảng VI đã xác định rõ quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng quan trọng nhất là đổi mới về  
A. chính trị.      
B. văn hóa.  
C. kinh tế.      
D. hệ tư tưởng.  
**Câu 11:** Đến tháng 6/1972, quân dân Việt Nam đã chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của Mĩ và chính quyền Sài Gòn là  
A. Quảng Trị, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ.  
B. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.  
C. Đông Nam Bộ, Quảng Ngãi, Mĩ Tho.  
D. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Sài Gòn.  
**Câu 12:** Cho các dữ kiện sau:  
1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.  
2. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.  
3. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.  
4. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.  
Sắp xếp theo trình tự thời gian Mĩ tiến hành các chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam Việt Nam.  
A. 1, 2, 3, 4.      
B. 4, 2, 3, 1.  
C. 3, 1, 4, 2.      
D. 1, 4, 2, 3.  
**Câu 13:** Đảng đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước tại Hội nghị lần thứ bao nhiêu?  
A. Hội nghị lần thứ 19.      
B. Hội nghị lần thứ 20.  
C. Hội nghị lần thứ 22.      
D. Hội nghị lần thứ 24.  
**Câu 14:** Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Đảng (đầu năm 1959) xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là  
A. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.  
B. đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng cách mạng.  
C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị - ngoại giao.  
D. đấu tranh phá “ấp chiến lược”, thực hiện lập “làng chiến đấu”.  
**Câu 15:** Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào nào là mốc đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?  
A. “Đồng khởi”.  
B. “Quyết chiến thắng giặc Mĩ xâm lược”.  
C. Phá “ấp chiến lược”.  
D. “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.  
**Câu 16:** Chiến thắng nào dưới đây khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ?  
A. Vạn Tường (Quảng Ngãi).  
B. Khe Sanh (Quảng Trị).  
C. Núi Thành (Quảng Nam).  
D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).  
**Câu 17:** Sự thành công của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) có ý nghĩa  
A. cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trên phạm vi cả nước.  
B. hoàn thành khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.  
C. hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
D. mở ra thời kì đổi mới đất nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội.  
**Câu 18:** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?  
A. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.  
C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).  
D. Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968).  
**Câu 19:** Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 được đánh dấu bởi sự kiện  
A. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết.  
B. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.  
C. Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng không điều kiện.  
D. Tỉnh cuối cùng ở miền Nam (Châu Đốc) được giải phóng.  
**Câu 20:** Việt Nam thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975 vì  
A. muốn tạo sức mạnh tổng hợp để tham gia xu thế toàn cầu hóa.  
B. đó là một điều khoản phải thi hành của Hiệp định Pa-ri (1973).  
C. phải hoàn thành triệt để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.  
D. đó là ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân tộc.  
**Câu 21:** Nội dung nào **không** thuộc đường lối đổi mới kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986)?  
A. Xóa bỏ cơ chế quản lí tập trung quan liêu bao cấp.  
B. Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề.  
C. Phát triển nền kinh tế với hai thành phần nhà nước và tập thể.  
D. Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 22:** Ý nào dưới đây **không** phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc Việt Nam sau năm 1954?  
A. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
B. Cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế - văn hóa.  
C. Đấu tranh chống Mĩ - Diệm.  
D. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.  
**Câu 23:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nội dung của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam?  
A. Bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng, bầu Bộ Chính trị.  
B. Đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Cộng sản Việt Nam.  
C. Đề ra đường lối chung của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  
D. Đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và của cách mạng từng miền.  
**Câu 24:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu của Mĩ khi tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1965 – 1968)?  
A. Hỗ trợ cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đang có nguy cơ thất bại ở miền Nam.  
B. Phá tiềm lực kinh tế, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  
C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.  
D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta ở hai miền đất nước.  
**Câu 25:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng về chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?  
A. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.  
B. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.  
C. Đặt dưới sự chỉ huy của hệ thống “cố vấn” Mĩ.  
D. Dựa vào vũ khí, trang bị kĩ thuật và phương tiện chiến tranh của Mĩ.  
**Câu 26:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?  
A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  
B. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc để đi lên chủ nghĩa xã hội.  
C. Tạo cơ sở pháp lí để hoàn thành thống nhất trên các lĩnh vực khác.  
D. Tạo khả năng to lớn để mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.  
**Câu 27:** Trong kế hoạch 5 năm (1986 – 1990), nhân dân Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu của ba chương trình kinh tế là  
A. lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.  
B. hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu và công nghệ phần mềm.  
C. lương thực, thực phẩm; hàng may mặc, giày da và hàng xuất khẩu.  
D. công nghệ phần mềm, hàng nông sản và hành tiêu dùng.  
**Câu 28:** Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 - đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là  
A. so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.  
B. miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.  
C. Mĩ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.  
D. Mĩ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.  
**Câu 29:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những nhân tố khách quan tác động đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986)?  
A. Tình trạng đói nghèo, lạc hậu của các nước Đông Nam Á.  
B. Cuộc khủng hoảng trầm trọng ở Liên Xô và các nước Đông Âu.  
C. Công cuộc cải cách ở Trung Quốc đạt được những thành tựu bước đầu.  
D. Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.  
**Câu 30:** Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân khách quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)?  
A. Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh về mọi mặt.  
B. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.  
C. Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.  
D. Sự ủng hộ, cổ vũ to lớn của các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới.  
**Câu 31:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những khó khăn, yếu kém trong quá trình đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ tháng 12/1986)?  
A. Kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.  
B. Một số vấn đề văn hóa, xã hội còn bức xúc và gay gắt, chậm được giải quyết.  
C. Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị ở một bộ phận Đảng viên.  
D. Vai trò lãnh đạo của Đảng bị suy giảm do thực hiện đa nguyên chính trị.  
**Câu 32:** Ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975, công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam **không** có điều kiện thuận lợi nào dưới đây?  
A. Miền Bắc xây dựng được cơ sở vật chất – kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.  
B. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.  
C. Miền Nam đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả của chiến tranh.  
D. Nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.  
**Câu 33:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976)?  
A. Quyết định tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.  
B. Thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.  
C. Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của cả nước.  
D. Đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  
**Câu 34:** Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam?  
A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.  
B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.  
C. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  
D. Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.  
**Câu 35:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những thành tựu nhân dân Việt Nam đạt được trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới?  
A. Khoa học và công nghệ có bước chuyển biến tích cực.  
B. Chính trị - xã hội ổn định; an ninh, quốc phòng được củng cố.  
C. Hình thành nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp.  
D. Giáo dục và đào tạo phát triển cả về quy mô, chất lượng và hình thức đài tạo.  
**Câu 36:** Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp  
A. đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.  
B. phong trào đấu tranh ở nông thôn với phong trào đấu tranh ở thành thị.  
C. tác chiến trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.  
D. hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.  
**Câu 37:** Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là  
A. mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp.  
B. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.  
C. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.  
D. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.  
**Câu 38:** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?  
A. Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.  
B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.  
C. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.  
D. Sử dụng phổ biến các chiến thuật “trực thăng vận” và “thiết xa vận”.  
**Câu 39:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng điểm giống nhau cơ bản về nội dung giữa hai Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pa-ri về Việt Nam (1973)?  
A. Buộc các nước đế quốc công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.  
B. Quy định các bên tham chiến thực hiện tập kết, chuyển giao khu vực.  
C. Đưa đến sự chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.  
D. Đưa đến việc đế quốc xâm lược phải rút quân về nước.  
**Câu 40:** Một trong những điểm giống nhau giữa các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) là đều  
A. có sự tham chiến trực tiếp của lực lượng quân đội viễn chinh Mĩ.  
B. thực hiện âm mưu “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.  
C. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường.  
D. dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mĩ cung cấp.  
**Đáp án**  
  
  
  
1 – A  
2 – D  
3 – D  
4 – A  
5 – A  
6 – C  
7 – D  
8 – C  
  
  
9 – C  
10 – C  
11 – B  
12 – C  
13 – D  
14 – A  
15 – A  
16 – D  
  
  
17 – C  
18 – B  
19 – D  
20 – D  
21 – C  
22 – C  
23 – B  
24 – A  
  
  
25 – B  
26 – A  
27 – A  
28 – A  
29 – A  
30 – A  
31 – D  
32 – C  
  
  
33 – D  
34 – D  
35 – C  
36 – B  
37 – C  
38 – C  
39 – B  
40 – D  
  
  
  
*Để xem trọn bộ Đề thi Lịch sử 12 có đáp án, Thầy/ cô vui lòng Tải xuống!*  
**Xem thêm các bộ đề thi lớp 12 chọn lọc, hay khác:**  
Đề thi Học kì 2 Hóa học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Toán lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Tiếng Anh lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Vật lí lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 GDCD lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Ngữ văn lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Sinh học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án